

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HẢI DƯƠNG

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC/MÔ ĐUN: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
NGÀNH/NGHỀ:
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-... ngàytháng....
năm.....
..... của

....., năm

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Giáo trình “Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp” do tác giả biên soạn là tài liệu thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

MỤC LỤC

Chương 1: HOẠT ĐỘNG – PHƯƠNG THỨC VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH CỦA CON NGƯỜI.....	10
1. Ý nghĩa của hoạt động đối với sự hình thành và phát triển nhân cách.....	10
1.1. Khái niệm	10
1.2. Ý nghĩa	11
2. Các loại hình hoạt động của con người	11
2.1. Hoạt động lao động.....	11
2.2. Hoạt động giao tiếp.....	12
2.3. Hoạt động nhận thức.....	12
3. Hoạt động ngoài giờ lên lớp	12
3.1. Vị trí, vai trò	12
3.2. Nhiệm vụ	15
3.3. Nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.....	16
3.4. Hệ thống kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.....	16
Chương 2: CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP Ở TRƯỜNG THCS	27
1. Mục tiêu giáo dục của HĐGDNGLL ở trường THCS	27
1.1. Khái niệm mục tiêu giáo dục	27
2. Nội dung chương trình.....	29
2.1. Các loại hình hoạt động	29
3. Nguyên tắc thực hiện chương trình HĐGDNGLL	34
3.1. Nguyên tắc về tính mục đích và tính kế hoạch.....	34
3.2. Tính tự nguyện, tự giác.....	34
3.3. Tính đến đặc điểm lứa tuổi và tính cá biệt của học sinh.	35
3.4. Kết hợp lãnh đạo sư phạm của thầy với tính tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh.	35
3.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả.	35
4. Những điều kiện thực hiện chương trình HĐGDNGLL	35
4.1. Về giáo viên.....	35
4.2. Về tài liệu.....	36

4.3. Về trang thiết bị cho hoạt động	36
5. Giới thiệu một số bài soạn một số chủ điểm giáo dục HĐGDNGLL	37
Chương 3: CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP.....	41
1. Hoạt động chính trị - xã hội.....	41
1.1. Mục tiêu	41
1.2.Nội dung và hình thức hoạt động	42
2. Hoạt động văn hóa nghệ thuật	42
2.1. Mục tiêu	42
2.2. Nội dung và hình thức hoạt động	43
3. Hoạt động thể dục thể thao	43
3.1. Mục tiêu	43
3.2.Nội dung và hình thức hoạt động	43
4. Hoạt động lao động.....	44
4.1. Mục tiêu	44
4.2.Nội dung và hình thức hoạt động	45
5. Hoạt động vui chơi giải trí.....	47
5.1. Mục tiêu	47
5.2. Nội dung và hình thức	47
Chương 4: VAI TRÒ CỦA ĐỘI TNTP HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC THỰC HIỆN	
CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP	49
1. Đội TNTPHCM – Lực lượng nòng cốt thực hiện chức năng tự quản HĐGDNGLL ở trường THCS	49
1.1. Vai trò, chức năng của Đội TNTPHCM trong trường THCS	49
1.2. Vai trò tự quản của Đội trong HĐGDNGLL.....	50
2. Mối quan hệ của GV – Tổng phụ trách đội với BGH và GVCN lớp trong việc triển khai HĐGDNGLL	51
2.1. Quan hệ với Ban Giám hiệu	51
2.2. Quan hệ với giáo viên chủ nhiệm lớp học	52
Chương 5: PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP	53
1. Ý nghĩa của sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong HĐGDNGLL.....	53

2. Nhiệm vụ của BGH nhà trường.....	54
2.1. Vai trò	54
2.2. Nhiệm vụ	54
3. Nhiệm vụ của Tổng phụ trách	54
3.1. Vai trò của GV- tổng phụ trách Đội trong trường phổ thông.....	54
3.2. Nhiệm vụ của tổng phụ trách.....	56
4. Nhiệm vụ của GVCN	58
4.1. Vai trò	58
4.2. Nhiệm vụ	58
5. Nhiệm vụ của gia đình và các tổ chức xã hội ngoài nhà trường	60
5.1. Nhiệm vụ của gia đình.....	60
5.2. Nhiệm vụ của các tổ chức xã hội ngoài nhà trường	60
6. Cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục trong chỉ đạo thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS	60
6.1. Thống nhất một số quan điểm	60
6.2. Xây dựng cơ chế phối hợp các lực lượng phối hợp.....	60
Chương 6: ĐÁNH GIÁ HỌC SINH QUA HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP	62
1. Đánh giá và ý nghĩa đánh giá học sinh qua HĐGDNGLL.....	62
1.1. Khái niệm đánh giá.....	62
1.2. Ý nghĩa đánh giá học sinh qua HĐGDNGLL	63
2. Mục tiêu của đánh giá.....	64
3. Nội dung đánh giá.....	64
3.1. Đánh giá học sinh	64
3.2. Đánh giá trình độ đạt được các kỹ năng HĐGDNGLL.....	65
3.3. Đánh giá về thái độ, tình cảm của học sinh đối với HĐGDNGLL	65
3.4. Phân loại mức độ	65
4. Hình thức đánh giá	66
4.1. Bảng câu hỏi	66
4.2. Viết bản tường trình.....	67
4.3. Thông qua sản phẩm hoạt động.....	67

4.4. Bảng điểm số	68
5. Quy trình đánh giá	68
5.1. Những yêu cầu của quy trình đánh giá	68
5.2. Quy trình đánh giá	69
6. Lực lượng tham gia đánh giá.....	69
6.1. Vai trò của các lực lượng tham gia đánh giá	69
6.2. Các lực lượng tham gia đánh giá.....	69

LỜI GIỚI THIỆU

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là giáo trình đào tạo giáo viên THCS. Giáo trình trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chương trình, các loại hình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THCS là chương trình chính thức nằm trong hệ thống chương trình các môn học và hoạt động giáo dục của trường THCS. Sinh viên cần phải được học và nắm chắc chương trình này.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được biên soạn dựa trên giáo trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và mục tiêu đào tạo giáo viên THCS của Trường Cao đẳng Hải Dương.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp lần đầu được biên soạn nên chắc chắn còn có những hạn chế nhất định. Tập thể tác giả rất mong nhận được sự góp ý của đồng nghiệp và các em sinh viên để giáo trình hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản. Mọi góp ý xin gửi về địa chỉ: vu.hoang099@gmail.com.vn

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Mã môn học:

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học

- **Vị trí:** Là môn học nằm trong chương trình đào tạo cao đẳng Sư phạm GD&ĐT

- **Tính chất:** Nội dung môn học này gồm những kiến thức cơ bản về hoạt động, chương trình, các loại hình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; vai trò của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Đánh giá học sinh qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- **Ý nghĩa và vai trò của môn học:** Nội dung môn học giới thiệu đến người học nhằm giúp người học hiểu nội dung cơ bản của Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm mục tiêu giúp sinh viên luyện tập và vận dụng vào giải quyết trong thực tế khi đi thực tập sư phạm và làm công tác chủ nhiệm lớp sau này. Đặc biệt, sau khi ra trường có được kiến thức sâu sắc và năng lực cơ bản đủ để làm tốt công tác giảng dạy môn Giáo dục công dân và phối hợp với các lực lượng xã hội tổ chức tốt giáo dục nhân cách cho học sinh phổ thông.

Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, người học có khả năng:

- **Về kiến thức:**

SV có hiểu biết đầy đủ về chương trình, các loại hình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; vai trò của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Phối hợp các lực

lượng giáo dục trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Đánh giá học sinh qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Về kỹ năng:

- Thiết kế, điều khiển, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh theo chương trình HĐNGLL ở THCS.

- Có khả năng tập hợp được những lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường để thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình HĐNGLL ở THCS.

- Đánh giá được bản thân và đánh giá được hành vi của học sinh trên cơ sở các chuẩn mực xã hội thông qua hoạt động học tập, hoạt động lao động, xã hội...

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Trân trọng lời sống lành mạnh, trong sáng, ủng hộ và cầu thị học hỏi việc tốt của mọi người xung quanh, có ý thức trách nhiệm cao và tinh thần vượt khó khi thực hiện chương trình GDNGLL

- Có trách nhiệm, khát khao học tập và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của người GV đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Có ý thức, thái độ nghiêm túc, đúng đắn và khách quan trong học tập và cuộc sống.

Chương 1: HOẠT ĐỘNG – PHƯƠNG THỨC VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH CỦA CON NGƯỜI

Giới thiệu: Chương hướng đến phân tích khái niệm hoạt động, ý nghĩa quyết định của hoạt động trong việc hình thành, phát triển nhân cách con người; Đồng thời phân tích một số loại hình hoạt động của con người nói chung cũng như kiến thức về HĐGDNGLL nói riêng.

Chương bao gồm các nội dung:

- Ý nghĩa của hoạt động đối với sự hình thành và phát triển nhân cách
- Các loại hình hoạt động của con người
- Hoạt động ngoài giờ lên lớp

Mục tiêu

Sinh viên nêu và phân tích được:

- Ý nghĩa của hoạt động đối với sự hình thành và phát triển nhân cách
- Các loại hình hoạt động của con người
- Hoạt động ngoài giờ lên lớp

Nội dung chính

1. Ý nghĩa của hoạt động đối với sự hình thành và phát triển nhân cách

1.1. Khái niệm

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là một hoạt động giáo dục được thực hiện một cách có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nhằm góp phần thực thi quá trình đào tạo học sinh, đáp ứng những nhu cầu đa dạng của đời sống xã hội.

Hoạt động này do nhà trường quản lý, tiến hành ngoài giờ dạy học trên lớp (theo chương trình, kế hoạch dạy học). Nó được tiến hành xen kẽ hoặc nối tiếp chương trình dạy học trong phạm vi nhà trường hoặc trong đời sống xã hội, được diễn ra trong suốt năm học và cả thời gian nghỉ hè để khép kín quá trình giáo dục, làm cho quá trình đó có thể được thực hiện mọi nơi, mọi lúc.

Theo tác giả Đặng Vũ Hoạt: “hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là việc tổ chức giáo dục thông qua hoạt động thực tiễn của HS về khoa học kỹ thuật, lao động công ích, hoạt động xã hội, hoạt động nhân văn, văn hóa văn nghệ, thẩm mỹ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí... để giúp các em hình thành và phát triển nhân cách” [8,16]

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT giúp các em HS có cơ hội tham gia các hoạt động thực tiễn. HS khi được hoà mình vào đời sống xã hội sẽ có thêm những hiểu biết, học thêm được kinh nghiệm giao tiếp... để làm tăng thêm vốn sống của mình, để rèn luyện mình trở thành những người có nhân cách.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có quan hệ chặt chẽ với các hoạt động dạy học và tạo điều kiện gắn lý thuyết với thực hành, thống nhất giữa nhận thức với hành động góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển các kỹ năng, tình cảm, niềm tin, tạo cơ sở cho việc phát triển nhân cách toàn diện HS trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Ý nghĩa

Các HĐGDNGLL nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

2.Các loại hình hoạt động của con người

2.1. Hoạt động lao động

- Lao động là “một quá trình diễn ra giữa con người và tự nhiên, một quá trình trong đó bằng hoạt động chính của mình, con người làm trung gian, điều tiết và kiểm tra sự trao đổi chất giữa họ với tự nhiên”.

- Lao động là nhân tố quan trọng để hình thành nhân cách. Hoạt động lao động có vai trò lớn trong sự phát triển trí tuệ và đạo đức của con người.

- Lao động là hoạt động quan trọng nhất của con người để tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần của xã hội

2.2. Hoạt động giao tiếp

Tâm lý học coi giao tiếp là một loại hoạt động đặc biệt của con người mà đối tượng của nó là những người khác. Hoạt động này diễn ra trong mối quan hệ giữa con người với con người nhằm mục đích thiết lập sự hiểu biết lẫn nhau và làm thay đổi các mối quan hệ đó. Con người luôn sống và hoạt động bên cạnh những người khác và cần sự giúp đỡ lẫn nhau.

Giao tiếp là hình thức đặc trưng cho mối quan hệ giữa con người với con người thông qua các hoạt động thực tiễn. Nhờ có giao tiếp mà con người nhận thức được về nhau, hiểu được hoàn cảnh, nắm được đặc điểm tâm lý của nhau để trên cơ sở đó có những ứng xử phù hợp

Như vậy giao tiếp là điều kiện tất yếu, là mặt cơ bản của mọi hoạt động của con người. Chính trong quá trình giao tiếp và chỉ thông qua hoạt động giao tiếp mà bản chất xã hội của con người mới được thể hiện. Thông qua giao tiếp mà con người thu nhận được những tri thức về thế giới xung quanh, về người khác và bản thân.

2.3. Hoạt động nhận thức

Nhận thức là hoạt động tư duy của con người. Đó là quá trình phản ánh và tái tạo lại hiện thực trong tư duy của con người, được quyết định bởi những quy luật phát triển của xã hội gắn liền không thể tách rời thực tiễn. Mục đích của quá trình nhận thức là đạt tới chân lý khách quan.

Trong hoạt động nhận thức của con người có vai trò to lớn của các hình thức như: khái niệm, phán đoán, suy lý, quy nạp, diễn dịch, phân tích và tổng hợp, trí tưởng tượng sáng tạo, trực giác...

3. Hoạt động ngoài giờ lên lớp

3.1. Vị trí, vai trò

3.1.1. Vị trí

Quá trình dạy học và quá trình giáo dục là những bộ phận của quá trình sư phạm tổng thể. Trong quá trình dạy học, ngoài việc truyền thụ cho HS những tri thức khoa học cơ bản và có hệ thống còn phải luôn mang lại hiệu quả giáo dục nhân cách cho các em. Ngược lại, trong quá trình giáo dục, ngoài việc hình thành cho HS ý thức và niềm tin, về thái độ ứng xử đúng đắn trong các quan hệ giao tiếp hàng ngày, về hành vi và kỹ năng hoạt động còn phải tạo cơ sở để HS bổ sung và hoàn thiện những tri thức đã học ở trên lớp. Quá trình dạy học giáo dục diễn ra ở hai hoạt động chủ yếu: Hoạt động dạy học trên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Vì thế, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là một bộ phận cấu thành trong hoạt động giáo dục.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là cầu nối tạo ra mối liên hệ hai chiều giữa nhà trường với xã hội. Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhà trường có điều kiện phát huy vai trò tích cực của mình đối với cuộc sống. Mỗi địa phương trên địa bàn quận, huyện, thị xã đều có một hoặc nhiều trường THPT. Nhà trường thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp như lao động xã hội, văn hoá, văn nghệ, lao động sản xuất... để phục vụ cuộc sống, xã hội, gắn nhà trường với địa phương.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là điều kiện và phương tiện để huy động sức mạnh cộng đồng cả về vật chất và tinh thần nhằm thúc đẩy sự phát triển của nhà trường và sự nghiệp giáo dục nói chung.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có vị trí quan trọng trong quá trình giáo dục học sinh nói chung và càng quan trọng đối với học sinh THCS, lứa tuổi đang tập làm người lớn. Ở lứa tuổi này, nét nổi bật về tính cách của các em là khuynh hướng ham hoạt động, năng động, tự lập, ham hiểu biết. Các em mạnh dạn hơn, suy nghĩ táo bạo hơn, có những nhu cầu mới hơn, đặc biệt là nhu cầu về hoạt động. Mặc dù hoạt động học tập vẫn là chủ đạo, song nội dung và tính chất hoạt động

học tập ở lứa tuổi này khác rất nhiều so với các lứa tuổi trước. Nó đòi hỏi ở các em tính năng động và độc lập cao hơn, tư duy logic nhiều hơn.

Vì vậy, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với lứa tuổi học sinh THCS có vị trí then chốt trong quá trình giáo dục, nhằm điều chỉnh, định hướng quá trình giáo dục toàn diện đạt hiệu quả.

1.3.2. Vai trò

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là sự nối tiếp hoạt động dạy-học. Do đó, tạo nên sự hài hoà, cân đối của quá trình sư phạm toàn diện, thống nhất nhằm “hiện thực hoá” mục tiêu của cấp học.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp học sinh bổ sung, củng cố và hoàn thiện những tri thức đã được học trên lớp (qua các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tham quan, ngoại khoá, thi tìm hiểu,...). Giúp học sinh biết vận dụng những tri thức đã học để giải quyết các vấn đề do thực tiễn đời sống đặt ra.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp học sinh hướng nhận thức, biết tự điều chỉnh hành vi đạo đức, lối sống cho phù hợp. Qua đó cũng làm giàu thêm những kinh nghiệm thực tế cho bản thân.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thu hút và phát huy được tiềm năng của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục HS. Đồng thời cũng giúp các nhà giáo dục phát hiện được năng khiếu của HS, giúp các em phát triển năng khiếu, sở thích của bản thân trong học tập và cuộc sống.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phát huy cao độ tính chủ thể, tính chủ động, tích cực của HS, giảm thiểu tình trạng yếu kém đạo đức của HS. Dưới sự cố vấn, giúp đỡ của GV, HS cùng nhau tổ chức các hoạt động tập thể khác nhau trong đời sống hàng ngày ở trường, ngoài xã hội. hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức phong phú nên khi HS đầu tư thời gian vào các hoạt động bổ ích sẽ giảm bớt thời gian tham gia vào các hoạt động không lành mạnh, hạn chế nhóm tự phát, tránh ảnh hưởng xấu. Tham gia vào các hoạt động, các em HS yêu

kém về đạo đức có nhiều cơ hội điều chỉnh nhận thức, hành động sai lệch của mình. Từ đó hình thành những kinh nghiệm giao tiếp ứng xử có văn hóa, giúp cho việc hình thành và phát triển nhân cách ở các em.

Vai trò quan trọng nhất của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là góp phần phát triển tâm lực, yếu tố nội lực tạo ra động cơ của sự phát triển nhân cách, khai thác nguồn tài nguyên người. Đó là mục tiêu của cuộc cách mạng giáo dục của nhân loại cũng như của dân tộc ta đang tiến hành.

Như vậy, với vị trí và vai trò quan trọng của mình, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thực sự là một bộ phận cấu thành trong hệ thống các hoạt động giáo dục ở nhà trường THPT hiện nay. Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tích cực và hiệu quả sẽ góp phần vào việc gắn liền nhà trường với cuộc sống xã hội, thiết thực phục vụ sát những mục tiêu kinh tế-xã hội và quốc phòng giai đoạn CNH-HĐH đất nước

3.2. Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ của HĐGDNGLL ở trường THCS
Nhiệm vụ nhận thức: HĐGDNGLL giúp học sinh bổ xung, củng cố và hoàn thiện những tri thức đã được học trên lớp; Biết vận dụng những tri thức đã học để giải quyết các vấn đề do thực tiễn cuộc sống đặt ra; Giúp HS định hướng nhận thức, biết tự điều chỉnh hành vi đạo đức, lối sống phù hợp;

Giúp HS định hướng chính trị xã hội, có những hiểu biết nhất định về truyền thống của quê hương , đất nước;

Giúp HS có những hiểu biết về những vấn đề mang tính thời đại như Hòa bình, hữu nghị .

- Nhiệm vụ giáo dục thái độ: HĐGDNGLL phải tạo cho HS sự hứng thú và lòng ham muốn hoạt động;

HĐGDNGLL từng bước hình thành cho HS niềm tin và các giá trị mà các em phải vươn tới, đó là cá giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc, quê hương, đất

nước, ...HĐGD NGLL bồi dưỡng cho HS những tình cảm đạo đức trong sáng qua đó biết trân trọng những cái tốt, biết ghét những cái xấu;

Xây dựng cho HS lối sống và nề nếp phù hợp với đạo đức, pháp luật và truyền thống quê hương.

- Nhiệm vụ giáo dục kỹ năng: HĐGD NGLL rèn luyện cho HS những kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử có văn hóa; kỹ năng tự quản; kỹ năng tổ chức; kỹ năng tổ chức;

3.3. Nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

HĐGD NGLL bao gồm nhiều nội dung hoạt động đa dạng và phong phú, thể hiện ở các loại hình hoạt động sau đây:

- Loại hình hoạt động chính trị - xã hội
- Loại hình văn hóa nghệ thuật
- Loại hình hoạt động thể dục thể thao
- Loại hình hoạt động lao động, khoa học, kỹ thuật, hướng nghiệp

3.4. Hệ thống kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Với những nhiệm vụ trên, việc rèn luyện những kỹ năng tiến hành HĐGD NGLL là một việc làm không thể thiếu được trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của người GV. Để tổ chức một HĐGD NGLL hay thực hiện khâu tiến hành HĐGD NGLL, người GV cần có một số kỹ năng sau :

3.4.1. Kỹ năng xác định mục tiêu của hoạt động

Ý nghĩa

Mục tiêu là cái đích mà GV cần đạt tới để thực hiện việc tổ chức các hoạt động của mình. Nếu không có mục tiêu, tức là không có cái đích thì không biết hoạt động sẽ đi tới đâu, đạt được cái gì ở HS.

Kỹ năng xác định mục tiêu của hoạt động đặt GV vào thế của người vừa làm công tác giáo dục, vừa làm công tác xã hội.

Xác định mục tiêu của hoạt động sẽ giúp giáo viên nhìn trước được hướng đi và hướng phát triển của công tác giáo dục học sinh

Nội dung của kỹ năng xác định mục tiêu của HĐGDNGLL

Yêu cầu, nhiệm vụ năm học đòi hỏi GV phải biết xác định mục tiêu mục cho thích hợp mà vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đó

- Căn cứ vào đặc điểm, tình hình kinh tế- xã hội của địa phương để Gv xác định

định mục tiêu cho các hoạt động một cách thích hợp nhất.

- Dựa vào tình trạng của lớp phụ trách, GV xây dựng mục tiêu hoạt động giáo dục sao cho vừa sức, không thừa mà cũng không thiếu.

3.4.2. Kỹ năng thiết kế chương trình, kế hoạch tổ chức HĐGDNGLL

Ý nghĩa: Việc lập kế hoạch sẽ giúp cho GV biết lựa chọn những công việc có ý nghĩa đối với bản thân.

Nội dung kỹ năng thiết kế chương trình, kế hoạch tổ chức HĐGDNGLL

- Kế hoạch đó là sự thống kê những công việc cụ thể cho một thời gian nhất định: Một tháng, một học kì, cả một năm, trong dịp nghỉ hè...Lập kế hoạch là làm sáng tỏ những nhiệm vụ chính của công việc đã được ấn định, trong đó GV lường trước được những điều cần, có thể và phải làm để tiến hành thành công các công việc đó.

Như vậy, việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động yêu cầu phải nắm chắc ba vấn đề quan trọng, đó là làm gì, làm như thế nào và ai làm. Ở đây vấn đề làm gì là muốn nói đến những nội dung công việc dự định sẽ được thực hiện.

Làm thế nào là muốn đề cập đến cách thức, biện pháp tiến hành. Nội dung công việc thường có biện pháp thi hành kèm theo.

Để tiến hành thành công kế hoạch GV dự định đối tượng sẽ thực hiện các hoạt động. Đối tượng này bao gồm cả HS, GV, cha mẹ HS, các lực lượng xã hội. Trong từng hoạt động sẽ có nhiều đối tượng tham gia.

3.4.3. Kỹ năng triển khai hoạt động

Ý nghĩa:

Nếu việc triển khai các hoạt động có hiệu quả, hợp lý và không cần điều chỉnh nhiều thì có ý nghĩa là bản kế hoạch do GV là xác đáng và khả thi. Ngược lại, quá trình triển khai các hoạt động vấp phải những tình huống ngoài dự kiến đồng nghĩa với việc bản kế hoạch đó chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng và có tính toán sát thực.

Nội dung của kỹ năng triển khai hoạt động.

Muốn triển khai các HĐGDNGLL có hiệu quả, GV cần tiến hành một loạt các thao tác, các hành động logic với nhau. Đó là những thao tác hành động có liên quan chặt chẽ trong quá trình triển khai hoạt động.

- Trước hết để triển khai các hoạt động GV cần nắm chắc kế hoạch đã được xây dựng và thống nhất với các lực lượng giáo dục khác.

- Khi thực hiện từng hoạt động, cần chú ý bám sát các yêu cầu, đặc điểm riêng của hoạt động đó.

- Kỹ năng triển khai HĐGDNGLL còn thể hiện ở chỗ GV phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục khác.

- GV phải có kỹ năng quan sát, nắm bắt các tình huống giáo dục nảy sinh khi thực hiện các hoạt động.

- Một thao tác cần lưu ý khi thực hiện các hoạt động là tổ chức rút kinh nghiệm theo từng giai đoạn của hoạt động.

3.4.4. Kỹ năng tiếp cận và huy động các lực lượng giáo dục

Ý nghĩa:

Trong việc tổ chức HĐGDNGLL, lực lượng giáo dục ngoài nhà trường đóng góp một phần đáng kể cho sự thành công này. Đó là một lực lượng đông đảo các nhà hoạt động xã hội, các doanh nghiệp, các nhà kinh tế, các cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang, lực lượng công an nhân dân. ..

Nếu biết tiếp cận tốt các lực lượng giáo dục thì GV sẽ có được hậu thuẫn mạnh mẽ cho mình.

Nội dung của kĩ năng

- Tập hợp được càng đông đảo các lực lượng giáo dục thì càng thuận lợi cho công tác giáo dục

- Cần có những cuộc trao đổi riêng lẻ với từng lực lượng giáo dục để có thể khai thác tiềm năng của họ.

- Một thao tác rất quan trọng của GV nhằm kích thích được các lực lượng giáo dục tham gia vào quá trình tổ chức các hoạt động là thông báo cho ban giám hiệu nhà trường, cho Hội cha mẹ HS nhà trường biết được sự đóng góp của lực lượng này với lớp để nhà trường có tiếng nói đồng viên họ tại các cuộc họp chung.

3.4.5. Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động giáo dục

Ý nghĩa:

Đánh giá là hoạt động không thể thiếu được trong quá trình tổ chức các HĐGDNGLL. Hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV thực chất là xác định, công nhận mức độ phù hợp trên thực tế của kết quả đạt được với mục tiêu của các hoạt động đã đề ra. Trên cơ sở ấy GV rút nghiệm, điều chỉnh lại mục tiêu, nội dung hình thức tổ chức hoạt động cho phù hợp hơn với đối tượng của mình.

Nội dung

Trước hết, GV phải xác định rõ mục tiêu của đánh giá là gì, nhằm đạt được cái gì, đối tượng để đánh giá, cách thức đánh giá.

Từ mục tiêu, GV xây dựng nội dung đánh giá. Nội dung kiểm tra đánh giá bao gồm:

- Mô tả được công việc mà GV cũng như các đối tượng tham gia đánh giá thực hiện.

- Trình bày thành tích đạt được từ các hoạt động một cách chính xác, đầy đủ, có thể quan sát, kiểm tra được.

- Trên cơ sở đó, GV xem xét lại các điều kiện để thực hiện hoạt động
- Sau cùng, kết thúc đánh giá bao giờ bao cũng phải đề xuất được những kiến nghị mang tính chất giải pháp để tiếp tục giải quyết những tồn tại của hoạt động.

3.5. Một số hình thức tổ chức cơ bản của HĐGDNGLL

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện chủ yếu thông qua ba hình thức cơ bản sau:

+ Tiết chào cờ đầu tuần.

Tiết chào cờ đầu tuần là dịp để học sinh được sinh hoạt tư tưởng, tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.

Yêu cầu giáo dục

- Học sinh phải ý thức được trách nhiệm của mình trong trường học, từ đó xác định tư tưởng, đạo đức, thái độ, động cơ học tập đúng đắn biến ý thức thành hành động thực tiễn.

- Định hướng trọng tâm các hoạt động của nhà trường trong từng thời điểm để thúc đẩy học sinh thi đua học tập và rèn luyện tốt.

- Phát huy tính tự giác và khả năng tự quản của học sinh trong các hoạt động dưới cờ như khả năng nắm tình hình, điều khiển hoạt động, đánh giá thi đua.

** Nội dung tiết chào cờ đầu tuần*

- Nhận xét tình hình hoạt động, đánh giá kết quả thi đua của trường, lớp, cá nhân sau một tuần hay một đợt hoạt động.

- Đề ra phương hướng kế hoạch, nội dung hoạt động trong tuần tới, trong tháng (nếu là tháng đầu tuần). Nội dung kế hoạch hoạt động phải căn cứ vào chủ đề, chủ điểm và các sự kiện chính trị - xã hội diễn ra trong tuần, tháng.

- Phát động học sinh hưởng ứng thi đua, tham gia các hoạt động

- Tổ chức các nội dung hoạt động GDNGLL như văn hóa văn nghệ, vui chơi, thi đấu vui, tìm hiểu theo chủ đề, bảo vệ môi trường, phòng chống HIV và các tệ nạn xã hội khác .

+ Tiết hoạt động tập thể cuối tuần

Tiết hoạt động tập thể cuối tuần là hoạt động tập thể của lớp sau một tuần do các em tự tổ chức và điều khiển nhằm đánh giá các hoạt động của lớp diễn ra trong tuần và định hướng một số hoạt động của lớp sẽ phải thực hiện trong tuần tới.

** Yêu cầu giáo dục*

- Học sinh cần phải hiểu được vai trò, nhiệm vụ của mình trong việc đóng góp, xây dựng tập thể.

- Nâng cao tính tích cực, tự giác của học sinh trong hoạt động tập thể, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trước tập thể.

- Hình thành những kỹ năng về xây dựng tập thể như kỹ năng tự điều khiển, tự tổ chức, tự tham gia, đánh giá các hoạt động.

** Nội dung của tiết sinh hoạt tập thể cuối tuần.*

- Đánh giá toàn diện những nội dung công việc trong tuần như về việc thực hiện nề nếp, học tập, lao động, ý thức tổ chức kỷ luật, các hoạt động Đội, các phong trào thi đua

- Tổ chức đăng ký thi đua giữa các tổ, cá nhân theo các nội dung hoạt động.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua sau một tuần, một tháng, một đợt, một học kỳ, một năm học.

- Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm. Các nội dung sinh hoạt thường gắn với các ngày lễ kỉ niệm lớn, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở trong nước và trên thế giới, những sự kiện của địa phương, nhà trường hay tập thể lớp.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, vui chơi giải trí, thi đố vui...

+ Hoạt động giáo dục theo chủ điểm.

** Yêu cầu giáo dục*

- Giúp học sinh hiểu được truyền thống lịch sử, cách mạng của dân tộc, tình hình thực tiễn đất nước, có nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Bồi dưỡng lòng tự hào, niềm tin vào Đảng, vào sự phát triển của dân tộc, giáo dục lòng biết ơn các thế hệ cha anh đã xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng động cơ, ý thức học tập đúng đắn, xứng đáng là thế hệ tiếp bước cha anh phát huy truyền thống của dân tộc.

- Hình thành và rèn luyện cho học sinh những kỹ năng tổ chức và điều khiển các hoạt động của tập thể.

* Nội dung hoạt động:

Căn cứ vào các ngày lễ, kỷ niệm lớn của dân tộc và yêu cầu giáo dục trọng tâm của nhà trường trong từng tháng để lựa chọn nội dung hoạt động cho phù hợp. Nội dung được xây dựng theo các chủ điểm và mỗi chủ điểm gắn với 1 ngày lịch sử đáng ghi nhớ trong tháng.

Ví dụ: Tháng 11 chủ điểm về Ngày Nhà giáo Việt Nam

- Yêu cầu giáo dục: Giáo dục cho học sinh truyền thống "tôn sư trọng đạo", lòng biết ơn các thầy các cô, biết giao tiếp ứng xử có văn hóa với các thầy các cô...

- Nội dung hình thức: Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam: Tổ chức văn nghệ, đọc thơ, kể chuyện, báo tường, hái hoa dân chủ.....

3.6. Quy trình chung HĐGD NGLL

Bước 1: Đặt tên, xác định mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động

✓ Đặt tên:

Trước hết GV phải xác định tên gọi của hoạt động cần tổ chức, vì :

– Tên gọi của hoạt động là cơ sở để xây dựng nội dung và lựa chọn hình thức thực hiện.

– Tên gọi có tác dụng định hướng về mặt tâm lý và kích thích được tích cực, tính sẵn sàng của HS ngay từ đầu.

Yêu cầu của tên gọi:

- + Nêu rõ chủ đề, nội dung của hoạt động
- + Ngắn gọn, rõ ràng, chính xác

+ Tạo ấn tượng, gây sự hấp dẫn đối với HS

✓ ***Xác định mục tiêu của hoạt động***

- Sau khi lựa chọn tên HĐGD NGLL, cần xác định rõ mục tiêu hoặc yêu cầu giáo dục của HĐGD NGLL để chỉ đạo triển khai, định hướng hoạt động. Cần chú ý vào ba yêu cầu giáo dục sau :

+ Về nhận thức: HĐGD NGLL nhằm cung cấp cho HS những hiểu biết, những thông tin gì?

+ Về kĩ năng: qua HĐGD NGLL thực tế, cần bồi dưỡng hình thành cho HS những kĩ năng gì?

+ Về thái độ: qua đó giáo dục cho HS về mặt tình cảm, thái độ gì?

✓ ***Xác định nội dung và hình thức của hoạt động***

Các căn cứ để xác định nội dung và hình thức của hoạt động: chủ đề của hoạt động, mục tiêu của hoạt động, điều kiện của hoạt động (về CSVC của trường, lớp, năng lực HS, các lực lượng hỗ trợ...), thời điểm diễn ra hoạt động.

Bước 2: Chuẩn bị

✓ ***Xây dựng kế hoạch hoạt động***

- GV phải vạch ra được tất cả các yếu tố, điều kiện cần chuẩn bị trước khi hoạt động, những công việc và phương thức thực hiện công việc, và ai là người đảm nhận công việc đó. Cụ thể là :

+ Xác định rõ và liệt kê những nội dung công việc dự định sẽ thực hiện theo một trình tự nhất định

+ Dự kiến một hệ thống các biện pháp để tiến hành HĐGD NGLL. Các biện pháp này không bất biến mà có thể thay đổi trong quá trình thực hiện, vì vậy cần có một số biện pháp dự trữ.

+ Người thực hiện : dự kiến và phân công nhiệm vụ cho từng người.

• GV: giữ vai trò chủ đạo, quan tâm, đôn đốc, động viên, hỗ trợ HS và liên kết các lực lượng giáo dục khác.

- HS: chủ động, tích cực tham gia chuẩn bị.
- Các lực lượng giáo dục khác: quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện.

✓ **Chuẩn bị:**

- **Giáo viên:** giữ vai trò cố vấn nên khi dự kiến kế hoạch tổ chức hoạt động cần chủ động, cụ thể và sáng tạo.

+ Dự kiến được nội dung công việc, tiến trình hoạt động, điều kiện phương tiện cũng như các lực lượng hỗ trợ cho hoạt động.

+ Thông báo nội dung, yêu cầu, thời gian hoạt động và những dự kiến cho HS.

+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân HS, nhóm.

+ Góp ý kiến hoặc đưa ra gợi ý cho HS trong quá trình thực hiện nếu cần.

+ Giúp HS giải quyết thắc mắc và gỡ bí trong những vấn đề liên quan đến kiến thức chuyên môn, điều kiện CSVN, thí nghiệm hóa học...

+ Động viên và thúc đẩy HS hoàn thành trách nhiệm được giao đúng kế hoạch.

+ Nắm được nội dung, hình thức hoạt động của các nhóm khác trong hoạt động chung, cùng có sự kết hợp điều chỉnh để toàn bộ chương trình hoạt động có tính thống nhất và gắn kết.

+ Hỗ trợ HS trong việc tìm và liên hệ với các lực lượng hỗ trợ.

+ Rà lại nội dung, tiến trình, thời gian hoạt động, xem xét tính hợp lý, khả năng thực hiện và kết quả cần đạt để có những điều chỉnh phù hợp, kịp thời.

- **Học sinh:**

+ Nắm được mục đích, yêu cầu và nội dung của hoạt động từ GV.

+ Tham gia xác định hình thức hoạt động của nhóm.

+ Xây dựng nội dung cụ thể: kịch bản cho tiểu phẩm, các hoạt động chi tiết...

+ Phân công công việc và nhận sự phân công cùng kế hoạch chuẩn bị của từng cá nhân, từng nhóm cũng như toàn bộ hoạt động.

+ Tập duyệt trình bày.

- Có thể lập bảng kế hoạch như sau :

Người thực hiện	Nội dung	Cách thức	thực hiện	Thời gian
.....				
.....				

Bước 3: Tiến hành hoạt động

✓ Giáo viên:

- Giữ vai trò cố vấn, chỉ đạo cho HS thực hiện theo kế hoạch đã định trước.
- Động viên HS tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò cá nhân.
- Hỗ trợ, giúp BTC duy trì không khí sôi nổi, hứng thú, nhẹ nhàng, hấp dẫn.
- Quan sát, theo sát hoạt động của HS, hỗ trợ các em giải quyết tình huống nảy sinh hoặc điều chỉnh kế hoạch nếu có trục trặc.
- Thực hiện kế hoạch dự trù trong trường hợp HS gặp thất bại.

✓ Học sinh:

- Giữ vai trò chủ động.
- Thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra.
- BTC mạnh dạn, chủ động, sáng tạo thực hiện chương trình.
- Nhanh nhạy, linh hoạt trong việc xử lý các tình huống nảy sinh.
- Nhờ đến sự trợ giúp của GV khi cần.

Bước 4: Kết thúc hoạt động

- Cần lựa chọn cách kết thúc cho phù hợp với hình thức hoạt động, tạo không khí vui vẻ sôi động, để lại ấn tượng tốt đẹp về buổi hoạt động.
- Giáo viên nên tổng kết rút kinh nghiệm các hoạt động, giúp các em thấy được ưu, khuyết điểm để có kinh nghiệm tổ chức các hoạt động sau.

Câu hỏi và bài tập

1. Nêu ý nghĩa của hoạt động đối với sự hình thành và phát triển nhân cách

2. Trình bày nội dung các kỹ năng tổ chức HĐGDNGLL

3. Cho ví dụ về một loại hình HĐGDNGLL mà anh (chị) biết. Và xây dựng quy trình tổ chức loại hình hoạt động đó.

Chương 2: CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP Ở TRƯỜNG THCS

Giới thiệu: Chương hướng đến phân tích mục tiêu, nội dung chương trình HĐGDNGLL. Từ đó, giúp sinh viên chương vận dụng được chương trình HĐGDNGLL chuẩn bị cho công tác thực tập sư phạm có hiệu quả hơn.

Chương bao gồm các nội dung:

- Mục tiêu giáo dục của hoạt động GDNGLL ở trường THCS
- Nội dung chương trình
- Nguyên tắc thực hiện chương trình HĐGDNGLL
- Những điều kiện thực hiện chương trình HĐGDNGLL

Mục tiêu

Sinh viên nêu và phân tích được:

- Mục tiêu giáo dục của hoạt động GDNGLL ở trường THCS
- Nội dung chương trình
- Nguyên tắc thực hiện chương trình HĐGDNGLL
- Những điều kiện thực hiện chương trình HĐGDNGLL

Nội dung chính

1. Mục tiêu giáo dục của HĐGDNGLL ở trường THCS

1.1. Khái niệm mục tiêu giáo dục

Mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Điều 29 Luật Giáo dục 2019, theo đó:

1. Giáo dục phổ thông nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

3. Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp.

4. Giáo dục trung học phổ thông nhằm trang bị kiến thức công dân; bảo đảm cho học sinh củng cố, phát triển kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật, hướng nghiệp; có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên đây là tư vấn về mục tiêu của giáo dục phổ thông. Để biết thêm thông tin chi tiết bạn hãy tham khảo tại Luật Giáo dục 2019. Mong rằng những tư vấn của chúng tôi sẽ giúp giải đáp được những vướng mắc của bạn.

1.2. Mục tiêu của HGDNGLL

Về nhận thức:

HGDNGLL ở trường THPT giúp cho HS:

- Bổ sung, củng cố, mở rộng, nâng cao và vận dụng các kiến thức học được trên lớp;
- Nâng cao nhận thức về các giá trị truyền thống văn hóa, đạo đức của dân tộc và nhân loại;
- Tiếp thu các giá trị khoa học công nghệ và tư tưởng văn hóa tiên bộ của thế giới;
- Tìm hiểu về các ngành nghề khác nhau trong xã hội và nâng cao khả năng định hướng nghề nghiệp cho bản thân;

Về kỹ năng:

HĐGDNGLL giúp cho HS củng cố và rèn luyện được các kỹ năng sau:

- Kỹ năng thực hiện các hoạt động sống;
- Kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm;
- Kỹ năng tổ chức và quản lý;
- Kỹ năng nhận xét và đánh giá;
- Kỹ năng tự điều chỉnh và thích ứng...

Về thái độ:

HĐGDNGLL giúp cho HS:

- Hình thành thái độ học tập đúng đắn;
- Hình thành và phát triển những phẩm chất đạo đức, tình cảm đạo đức trong sáng;
- Hướng cho HS biết yêu quý cái tốt, cái đẹp, biết ghét cái xấu, cái lỗi thời;
- Mong muốn vươn lên trở thành con ngoan, trò giỏi, trở thành người công dân tốt.

2. Nội dung chương trình

Chương trình HĐGDNGLL của trường THCS là một chương trình giáo dục nhằm khép kín không gian, thời gian giáo dục HS. Đây là một phần quan trọng trong kế hoạch giáo dục của trường THCS được thể hiện thành một chương trình cụ thể.

2.1. Các loại hình hoạt động

Nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp rất phong phú và đa dạng, chủ yếu tập trung vào 5 loại hình hoạt động sau đây.

1. Hoạt động xã hội và nhân văn.

- Hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện về chính trị, xã hội trong nước và quốc tế hoặc những sự kiện đáng chú ý ở địa phương.
- Nghe báo cáo thời sự các vấn đề chính trị, xã hội, kinh tế văn hoá nổi bật đang được quan tâm trong nước và quốc tế.

- Học tập và thi tìm hiểu những truyền thống tốt đẹp của nhà trường , của địa phương...

- Học tập, tuyên truyền cổ động về nội quy nhà trường, những quy định về pháp luật (như luật giao thông, trật tự công cộng...) ; những chính sách lớn của nhà nước (như dân số, bảo vệ môi sinh, môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội...) và những quy định của các địa phương

. - Trao đổi, thảo luận hoặc thi tìm hiểu về các sự kiện xã hội, chính trị, kinh tế, ... trong và ngoài nước (ví dụ : thi tìm hiểu về AIDS ; về những thành tựu kinh tế, văn hoá ở địa phương...).

- Hoạt động kết nghĩa, giao lưu với các trường, các lớp, các cơ sở sản xuất, đơn vị quân đội...

- Hưởng ứng và tham gia các hoạt động lễ hội, hoạt động văn hoá, truyền thống ở địa phương.

- Công tác Trần Quốc Toản và các hoạt động nhân đạo đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện khác như thăm hỏi và giúp đỡ các gia đình, các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt ở địa phương, các bạn trong lớp, trong trường đau yếu, tật nguyền, nghèo khó. Chia sẻ với các bạn cùng trang lứa (trong nước hoặc quốc tế) gặp khó khăn ve, thiên tai, dịch bệnh...

- Với các hình thức phù hợp ; thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm... ở địa phương ; v.v... - Phụ trách Sao nhi đồng (ở địa phương, ở trường tiểu học kết nghĩa).

2. Hoạt động tiếp cận khoa học (tự nhiên, xã hội, kĩ thuật và hướng nghiệp).

- Các trò chơi “hỏi đáp” tìm hiểu về xã hội, khoa học theo các chuyên đề (toán, lí, hoá, sinh vật, thiên văn...)

- Sưu tầm, tìm hiểu về các danh nhân, nhà bác học, những tấm gương ham học, say mê phát minh, sáng chế.

- Tham gia sinh hoạt câu lạc bộ “Những người ham hiểu biết” (theo các lĩnh vực hứng thú và hợp năng khiếu).

- Nghe nói chuyện về các thành tựu khoa học kỹ thuật ; về các ngành nghề trong xã hội (thường cho học sinh lớp 8, 9).

- Thi làm đồ dùng học tập, dụng cụ trực quan... (thi khéo tay, kỹ thuật, trưng bày).

- Tham quan các cơ sở sản xuất – các công trình khoa học ; xem triển lãm về thành tựu kinh tế, kỹ thuật. - v.v...

3. Hoạt động văn hoá nghệ thuật và thẩm mỹ.

- Sinh hoạt văn nghệ như : thơ ca, múa hát, kịch bản, kịch ngắn, kịch câm, tấu, kể chuyện, âm nhạc... được thể hiện dưới các hình thức khác nhau (như hình thức văn nghệ xen kẽ trong một hoạt động của lớp hoặc trường ; hình thức thi hoặc biểu diễn chào mừng ngày kỉ niệm ; hình thức tập dượt chuẩn bị cho hội diễn...).

- Đọc sách báo, xem phim, xem biểu diễn văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật. Thảo luận trao đổi ý kiến về những cuốn sách hay, những bộ phim, vở kịch có ý nghĩa, có giá trị nhân văn, đạo đức.v.v...

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử.

- Du lịch cắm trại.

- Tổ chức sinh nhật bạn nên làm thường xuyên và thành truyền thống của lớp học. Đúng ngày sinh, bạn sẽ được lớp tặng hoa tặng quà kỉ niệm cùng lời chúc mừng. Đáp lại, bạn nói lời cảm ơn và tặng lại lớp một bài hát, bài thơ... thể hiện tình cảm của mình.

- Thi vẽ đẹp học sinh tuổi thiếu niên : từng lớp, khối lớp hoặc trường có thể tổ chức cho học sinh thi với các tiêu đề như “Nét đẹp tuổi 15” ; “Nét đẹp tuổi hoa” ; “Đội viên thanh lịch” ‘ “Hoa học trò” v.v... để hưởng ứng cuộc thi do các tổ chức giáo dục hoặc các tổ chức xã hội khởi xướng.

- Thi khéo tay và trưng bày triển lãm những sản phẩm và thành tích nhân ngày hội học sinh của trường hoặc kết hợp trong một hoạt động tập thể theo chủ đề của lớp. Ví dụ, có thể tổ chức cho học sinh thi thêu, đan cắm hoa, may vá, vẽ, nặn... trưng bày vở sạch chữ đẹp, những bài văn hay, những điểm 10, những cách giải bài độc đáo, những dụng cụ học tập, dụng cụ trực quando học sinh tự tạo, những tờ báo tường đẹp những sản phẩm lao động sản xuất khác (nếu có).

- Sinh hoạt câu lạc bộ chuyên đề phù hợp với lứa tuổi và hứng thú (như yêu thơ, ca múa, nữ công gia chánh...).

4. Hoạt động vui chơi giải trí

- Thể dục giữa giờ chống mệt mỏi : tổ chức trong các giờ ra chơi hàng ngày theo khối lớp hoặc toàn trường. Nên thay đổi nội dung, hình thức các ngày trong tuần như quy định ngày thập thể dục thư giãn, ngày tập thể dục nhịp điệu, trò chơi tập thể,...

- Tập và chơi thể thao : Có thể thành lập các đội thể thao theo lớp, khối lớp, trường như bóng đá, bóng bàn, điền kinh, cờ quốc tế, v.v..., có kế hoạch tập luyện, thi đấu...

- Các trò vui chơi giải trí như các loại trò chơi vận động, trò chơi thể thao, trò chơi trí tuệ... xen kẽ trong các tiết sinh hoạt tập thể của lớp, hoặc trong giờ ra chơi, trong các ngày hội v.v...

- Tổ chức ngày hội vui khỏe, hội thao toàn trường : biểu diễn, thi đấu...

- v.v...

5. Hoạt động lao động công ích

- Trục nhật, vệ sinh lớp học, sân trường và các khu vực của nhà trường.

- Sửa bàn ghế, trang trí lớp học.

- Trồng cây, làm bồn hoa, cây cảnh cho đẹp trường, đẹp lớp.

- Tham gia lao động trong các công trình công cộng của nhà trường, trong các cơ sở sản xuất của nhà trường (như vườn trường, sân chơi...).

- Lao động giúp đỡ địa phương, giúp đỡ các cơ sở sản xuất kết nghĩa, các công việc của thời vụ và vừa sức.

2.2. Cấu trúc chương trình HĐGDNLL

Chương trình HĐGDNLL của trường THCS có hai phần: phần bắt buộc và phần tự chọn

2.2.1. Phần bắt buộc

Yêu cầu mọi trường và mọi học sinh phải tham gia vì đó là những nội dung góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện nhân cách thế hệ trẻ. Phần bắt buộc được xây dựng theo các chủ điểm giáo dục.

Phần bắt buộc được thực hiện trong suốt 12 tháng nhằm khép kín không gian, thời gian rèn luyện của học sinh, tạo ra quá trình chăm sóc liên tục, có hệ thống của toàn xã hội

Nội dung theo các chủ điểm:

- Tháng 9: Truyền thống nhà trường
- Tháng 10: Chăm ngoan học giỏi
- Tháng 11: Tôn sư trọng đạo
- Tháng 12: Uống nước nhớ nguồn
- Tháng 1 và 2: Mừng Đảng mừng xuân
- Tháng 3: Tiến bước lên đảng
- Tháng 4: Hòa bình và hữu nghị
- Tháng 5: Bác Hồ kính yêu
- Tháng 6,7,8: Hè vui khỏe và bổ ích

2.2.2. Phần tự chọn

Là những hoạt động không bắt buộc, tùy theo điều kiện từng trường, từng địa phương và khả năng, sở thích học sinh mà lựa chọn nội dung cho phù hợp.

Có thể chọn một số hình thức tự chọn như:

- Sinh hoạt câu lạc bộ theo chủ đề: câu lạc bộ ngoại ngữ, câu lạc bộ thơ văn...

- Giao lưu văn hóa giữa các nhóm, các lớp với địa phương: gặp gỡ người làm công các văn nghệ, nghe các nhạc sĩ nói chuyện...
- Vui chơi giải trí với các trò chơi dân gian...
- Sinh hoạt văn nghệ: Thi sáng tác thơ, văn, hát dân ca, kịch câm...
- Tổ chức hoạt động thể dục, thể thao: thi đấu cờ vua, thi đấu bóng đá, thi chạy tiếp sức...

3. Nguyên tắc thực hiện chương trình HĐGDNGLL

Để đảm bảo hiệu quả cao của hoạt động này, quá trình tổ chức phải tuân theo các nguyên tắc sau này :

3.1. Nguyên tắc về tính mục đích và tính kế hoạch.

- Tính mục đích : Cần xác định mục tiêu, yêu cầu hoạt động GDNGLL cho cả năm học, từng học kỳ, từng hoạt động, trong đó tính đa dạng của mục tiêu cần được định hướng nhằm thực hiện mục tiêu tổng quát là phát triển nhân cách cho học sinh.

- Tính kế hoạch : Mọi hoạt động đều cần có kế hoạch, đặc biệt kế hoạch HĐGDNGLL cần đảm bảo tính ổn định tương đối, tính hệ thống, tính hướng đích không gây sự xáo trộn, tùy tiện. Trên cơ sở kế hoạch, nhà trường định ra cách thức tổ chức, chỉ đạo nội dung, phương tiện và quy mô hoạt động.

3. 2. Tính tự nguyện, tự giác.

Nếu học tập trên lớp là bắt buộc thì HĐGDNGLL là tự nguyện, tự giác. Các em có quyền lựa chọn các hoạt động mà mình ưu thích. Nguyên tắc này đảm bảo cho học sinh quyền lựa chọn tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng, hứng thú, sức khỏe và điều kiện cụ thể của bản thân mỗi em; Chỉ có như vậy, nhà trường- nhà giáo dục mới tạo được sự hứng thú, tự giác , tích cực tham gia hoạt động, phát huy được thiên hướng, khả năng của mỗi học sinh, trên cơ sở đó giúp nhà trường và gia đình hướng nghiệp học sinh phù hợp nhất. Nguyên tắc này đòi hỏi nhà trường- các nhà giáo dục phải tổ chức được nhiều hoạt động phong phú, đa dạng;

tổ chức và duy trì được nhiều nhóm hoạt động với các chủ đề khác nhau như câu lạc bộ bộ môn, các đội thể thao, đội văn nghệ...; các hoạt động giao lưu kết bạn trong và ngoài nhà trường, hoạt động tham gia du lịch kết hợp học tập...Chỉ khi đó, học sinh mới có thể tự nguyện, tự giác và theo hứng thú của mình lựa chọn cho mình loại hình hoạt động thích hợp.

3.3. Tính đến đặc điểm lứa tuổi và tính cá biệt của học sinh.

- Mỗi lứa tuổi có những đặc điểm sinh lý khác nhau, cá biệt có một số ít học sinh có những biểu hiện khác biệt trong quá trình phát triển. Nhà trường- thầy cô giáo phải hiểu biết những nét đặc trưng của sự phát triển này để tổ chức hoạt động có nội dung và hình thức đáp ứng nhu cầu và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh. Vì vậy, thầy cô thường xuyên theo dõi học sinh, phát hiện những nét mới, những khả năng mới được hình thành ở các em để kịp thời đề xuất và điều chỉnh và hình thức hoạt động cho phù hợp với sự phát triển của các em trong từng giai đoạn của năm học, cấp học.

3. 4. Kết hợp lãnh đạo sư phạm của thầy với tính tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh.

Học sinh THCS có tính tích cực hoạt động tập thể và đã có khả năng tự quản. Tuy nhiên các em chưa có đủ kinh nghiệm sống, vì vậy cần có sự lãnh đạo, hướng dẫn sư phạm của thầy cô một cách thường xuyên (nhưng không làm thay họ)

3. 5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả.

Khi tiến hành bất cứ hoạt động nào cũng phải tính đến tính hiệu quả. Nhưng hiệu quả giáo dục được đặt lên hàng đầu, chủ yếu của HĐNGLL. Kết hợp hiệu quả giáo dục với các hiệu quả khác như : kinh tế, chính trị, xã hội...thì phải lấy hiệu quả giáo dục để điều chỉnh các hiệu quả khác

4. Những điều kiện thực hiện chương trình HĐGDNGLL

4.1. Về giáo viên

Người GV ở trường, đặc biệt GVCN có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện đúng chương trình HĐGDNGLL.

Những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên

- Có phẩm chất yêu người, yêu nghề của một người giáo viên.
- Có hiểu biết rộng và có năng lực sư phạm.
- Có kiến thức chuyên môn vững vàng cùng những kiến thức thực tiễn, xã hội phong phú.
- Có tinh thần học hỏi và đổi mới phương pháp giáo dục.
- Có kỹ năng tổ chức hoạt động và ý thức rèn luyện, trau dồi kỹ năng này.

4.2. Về tài liệu

Từ chương trình GDNGLL, phải có sách cho GV để họ thực hiện tốt việc tổ chức hoạt động cho học sinh

Cuốn sách đó trước hết dành cho đội ngũ GVCN, cán bộ quản lý giáo dục (Ban Giám hiệu); Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Sách phải chỉ ra được cấu trúc về mặt nội dung, mức độ khác nhau giữa các khối lớp và đặc biệt là gợi ý tổ chức hoạt động để giáo viên vận dụng trong thực tiễn.

Sách HĐGDNGLL phải được coi là cẩm nang cho GV trong việc thực hiện chương trình.

4.3. Về trang thiết bị cho hoạt động

Cơ sở vật chất cũng đóng vai trò cần thiết để tiến hành một HĐGDNGLL.

Thiết bị thực hiện cho HĐGDNGLL phải hết sức đa dạng, phong phú vì nó liên quan đến nhiều loại hình hoạt động khác nhau.

Cần tận dụng tất cả những gì có sẵn của nhà trường có khả năng phục vụ được cho hoạt động. Điều đó có ý nghĩa kinh tế rõ rệt.

Thiết bị tối thiểu bao gồm: cờ, trống, băng, nhạc, quốc ca, đội ca, mic, các dụng cụ thể thao, nhạc cụ tối thiểu...

5. Giới thiệu một số bài soạn một số chủ điểm giáo dục HĐGDNGLL

Tháng 1: Các hoạt động tìm hiểu về bản sắc dân tộc

Hoạt động 1: Em làm nhà khảo cổ

a. Mô tả hoạt động

- GV chia lớp thành 3 tổ.
- Mỗi tổ phụ trách tìm tư liệu, tranh ảnh, bài báo về những nội dung sau:
 - + Những phương pháp bảo tồn di sản văn hóa bằng chất hóa học.
 - + Phương pháp xác định tuổi cổ vật bằng C14.
 - + Một số phương pháp trùng tu cổ vật.
- Giải thích cụ thể vai trò của phương pháp hóa học trong mỗi công việc.
- Nêu minh họa thực tiễn cho từng nội dung.
- Trình bày trước lớp, bao gồm cả sản phẩm đi kèm (nếu có).
- Sau khi nghe mỗi tổ trình bày, các tổ còn lại sẽ đặt câu hỏi chất vấn.

b. Lưu ý

- Đề tài này khá khó, đòi hỏi GV phải gợi ý cho HS từng khâu: nơi tìm tư liệu (cụ thể là sách nào, trang web nào)...
- GV cần tìm thêm tư liệu liên quan đến các di sản trên thế giới, giúp HS làm phong phú thêm tri thức cho mình.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về tập quán

a. Mô tả hoạt động

Mỗi tổ phụ trách kể một câu chuyện hoặc diễn một tiểu phẩm với các yêu cầu:

- + Nội dung: những phong tục, tập quán lâu đời của các dân tộc mà em biết.
- Ví dụ: Nhai trầu; gội đầu bằng bồ kết; xông nước để trị bệnh...
- + Phong tục có gắn với kiến thức hóa học .
 - + Giải thích được hiện tượng bằng kiến thức hóa học .

b. Lưu ý

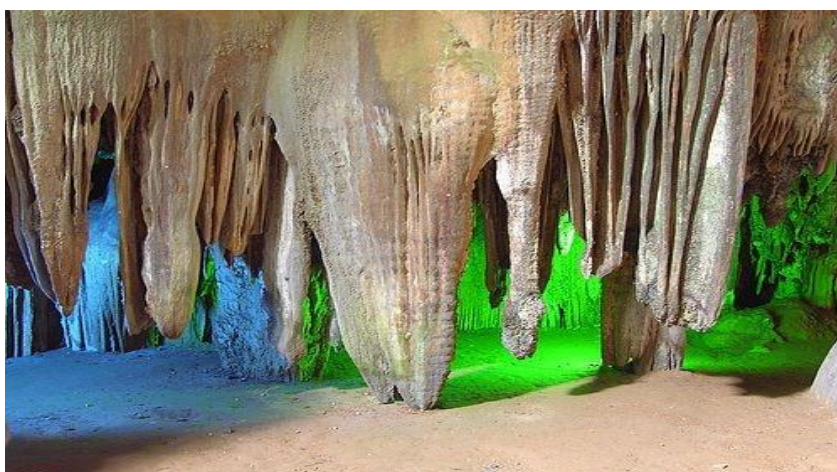
- GV sưu tầm thêm một số tập quán, làm phong phú thêm tri thức cho HS.
- GV cần nhấn mạnh: mỗi địa phương, mỗi vùng miền đều có những phong tục, tập quán khác nhau. Có những phong tục tốt cần được duy trì và phát huy. Song cũng có những phong tục đã bị lạc hậu so với tiến bộ xã hội và cần loại bỏ. Để minh chứng cho điều này, GV có thể nêu một số ví dụ các thói quen mê tín, dị đoan.

Hoạt động 3: Điều kì diệu của tự nhiên

a. Mô tả hoạt động

Một nhóm HS chuẩn bị tiểu phẩm với nội dung:

- + Người con: HS được tham quan cùng lớp, cảm thấy rất thú vị với một số hiện tượng tự nhiên trong các di sản văn hóa.
- + Người cha: giải thích các hiện tượng tự nhiên ấy bằng kiến thức hóa học.
- + Ví dụ: Quá trình hình thành thạch nhũ trong động Phong Nha – Kẻ Bàng.



Hình 2.4. Hiện tượng thạch nhũ tại động Phong Nha – Kẻ Bàng.

b. Lưu ý

- Người cha trong vở kịch nên là một bạn giỏi Hóa, để nếu khán giả bất bẻ, em có thể tự trả lời được.
- GV tìm thêm tư liệu, giới thiệu cho HS nghe về những thắng cảnh tự nhiên khác có sự góp sức của hóa học.

Hoạt động 4: Học Hóa bằng ca dao

a. Mô tả hoạt động

– Yêu cầu các HS trong lớp tập sưu tầm, giải thích các câu ca dao tục ngữ bằng hiện tượng hóa học.

– Ví dụ:

- + Nước chảy đá mòn
- + Lúa chiêm lấp ló đầu bờ
- + Hễ nghe tiếng sấm phát cò mà lên

b. Lưu ý

- Chỉ nên sử dụng hoạt động trong giờ giải lao của tiết NGLL.
- Có thể cho HS đố lẫn nhau về những hiện tượng này.

Tác dụng của các hoạt động tìm hiểu về bản sắc dân tộc

1. Về nhận thức

- Tạo cơ hội cho HS tìm hiểu về giá trị văn hóa của dân tộc.
- Tích lũy thêm thông tin về cách bảo tồn, xác định tuổi của di sản văn hóa.
- Hiểu được vai trò của hóa học trong bảo tồn di sản.
- Hiểu được phong tục, tập quán của một số dân tộc.
- Hiểu được vai trò của hóa học đối với đời sống hàng ngày thông qua những phong tục, tập quán quen thuộc.

2. Về kỹ năng

- Kỹ năng thu thập tư liệu.
- Biết cách phân tích, đánh giá giá trị của di sản.
- Kỹ năng tiến hành thí nghiệm.
- Kỹ năng đóng vai.
- Kỹ năng giải thích được các hiện tượng thực tế bằng hóa học: dùng C14 để xác định tuổi cổ vật, giải thích hiện tượng thạch nhũ, các tập quán, các câu ca dao...

– Phát huy khả năng sáng tạo nhằm làm cho những kiến thức trở nên sinh động hơn, vì nội dung hoạt động của tháng này khá khô khan.

3. Về tư tưởng

- Có thái độ tôn trọng, quan tâm đến việc bảo tồn di sản văn hóa.
- Xây dựng ý thức quan tâm đến di sản văn hóa của dân tộc, biết tìm hiểu phong tục, tập quán của các địa phương.
- Có thái độ tự hào vì truyền thống văn hóa dân tộc.
- Biết trân trọng, giữ gìn, phát huy những truyền thống văn hóa tốt, đồng thời không đồng tình với những hoạt động mê tín dị đoan, đi ngược sự phát triển chung.
- Tạo sự thú vị cho HS về mối quan hệ giữa ca dao, tục ngữ – hóa học.
- Làm tăng niềm say mê, hứng thú với việc tìm hiểu về các di sản.
- Thêm tự hào vì đất nước có nhiều món quà do thiên nhiên ban tặng: tiểu phẩm “Điều kì diệu của tự nhiên”.

Câu hỏi và bài tập

1. Trình bày nội dung chương trình HĐGDNGLL.
2. Phân tích các nguyên tắc thực hiện chương trình HĐGDNGLL.
3. Phân tích ba mục tiêu của chương trình HĐGDNGLL. Cho ví dụ minh họa

Chương 3: CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Giới thiệu: Chương hướng đến rèn khả năng giao tiếp ứng xử trong các tình huống khác nhau, biết cách tổ chức các loại hình HĐGDNGLL phù hợp góp phần phát triển nhân cách học sinh khi đi kiến tập, thực tập sư phạm ở các trường THCS.

Chương bao gồm các nội dung:

- Hoạt động chính trị - xã hội
- Hoạt động văn hóa nghệ thuật
- Hoạt động thể dục thể thao
- Hoạt động lao động
- Hoạt động vui chơi giải trí

Mục tiêu

Sinh viên nêu và phân tích được:

- Hoạt động chính trị - xã hội
- Hoạt động văn hóa nghệ thuật
- Hoạt động thể dục thể thao
- Hoạt động lao động
- Hoạt động vui chơi giải trí

Nội dung chính

1. Hoạt động chính trị - xã hội

1.1. Mục tiêu

- Nâng cao hiểu biết về các vấn đề xã hội, chính trị, thời sự của đất nước, địa phương và khu vực
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong các tình huống khác nhau
- Có thái độ đúng đắn và rõ ràng trước các vấn đề kinh tế, xã hội, chính trị

1.2. Nội dung và hình thức hoạt động

Nội dung của hoạt động chính trị xã hội đề cập đến các sự kiện lịch sử của dân tộc, các sự kiện chính trị có tính thời sự diễn ra hàng ngày ở địa phương, trong nước và quốc tế; các vấn đề toàn cầu như: phòng chống ma túy và chất gây nghiện, phòng chống HIV/AIDS, sự gia tăng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bảo vệ môi trường...

Những nội dung này luôn được cập nhật trong HĐGDNGLL. Tùy theo từng chủ đề hoạt động mà lựa chọn nội dung cho phù hợp, đồng thời gắn với thực tiễn, phản ánh được yêu cầu của địa phương.

Để thực hiện được nội dung này cần có những hình thức khác nhau. Các hình thức này có khi thực hiện độc lập, cũng có khi phối hợp với những hình thức hoạt động khác nhằm làm cho chủ đề hoạt động thêm sinh động và hấp dẫn.

Bao gồm những hình thức hoạt động sau:

- Hoạt động kỉ niệm những ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị- xã hội trong nước, trên thế giới hoặc những sự kiện đáng chú ý ở địa phương.
- Nghe báo cáo thời sự các vấn đề chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa,...
- Tìm hiểu truyền thống tốt đẹp của dân tộc
- Tuyên truyền cổ động các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật.
- Hoạt động kết nghĩa, giao lưu với các trường, các cơ sở sản xuất kinh doanh,...
- Các hoạt động nhân đạo đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện.

2. Hoạt động văn hóa nghệ thuật

2.1. Mục tiêu

- Giúp HS nhận thức được tác dụng giáo dục nhiều mặt của hoạt động văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là tác dụng giáo dục thẩm mỹ và giáo dục đạo đức.

- Nắm được những nội dung và hình thức cơ bản của hoạt động văn hóa nghệ thuật để có thể vận dụng vào việc tổ chức hoạt động cho tập thể lớp mình

- Bồi dưỡng thái độ tích cực đối với hoạt động văn hóa nghệ thuật, tu đó phát triển nhu cầu, hứng thú đối với các hoạt động cụ thể, tạo tâm lí sẵn sàng tham gia và sáng tạo trong hoạt động

2.2. Nội dung và hình thức hoạt động

Hoạt động văn hóa nghệ thuật bao gồm nhiều nội dung khác nhau. Nội dung của hoạt động văn hóa nghệ thuật phản ánh đời sống văn hóa nghệ thuật đa dạng của dân tộc. Bản sắc dân tộc, bản sắc địa phương, những nét văn hóa riêng độc lập của từng dòng họ được đưa vào nội dung của hoạt động văn hóa nghệ thuật dưới nhiều hình thức hoạt động cụ thể:

- Các hình thức sinh hoạt văn nghệ như: hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, biểu diễn kịch,... Nội dung của các hình thức này bám sát và phản ánh nội dung của các chủ điểm giáo dục, các ngày kỉ niệm lớn trong tháng.

3. Hoạt động thể dục thể thao

3.1. Mục tiêu

- Giúp HS hiểu được ý nghĩa hoạt động thể dục thể thao, đặc biệt là giáo dục sức khỏe đối với sự hình thành nhân cách, phát triển toàn diện.

- Hiểu được tác dụng của các hình thức hoạt động thể dục thể thao đối với việc tăng cường sức khỏe của bản thân.

- Nắm được một số hình thức cơ bản của hoạt động thể dục thể thao, từ đó phát huy tư duy sáng tạo trong việc tạo ra những hình thức hoạt động mới.

- Biết cách tổ chức một số hình thức cụ thể của hoạt động thể dục thể thao.

3.2. Nội dung và hình thức hoạt động

Hoạt động thể dục thể thao là loại hình hoạt động vừa có mặt trong các tiết chính khóa, nhưng chiếm nhiều thời gian hơn trong các HĐGDNGLL.

Các hình thức hoạt động động thể dục thể thao ở trường THCS có thể bao gồm:

- Thể dục giữa giờ chống mệt mỏi: Là hình thức thể dục thể thao được tổ chức trong các giờ ra chơi hàng ngày theo khối lớp và toàn trường.
- Tập luyện thể thao: cờ vua, đá cầu, đội điền kinh, bóng bàn, cầu lông...
- Tổ chức các cuộc vui, ngày hội vui khỏe, các cuộc thi đấu tài năng thể thao
- Các trò chơi giải trí
- Tổ chức ngày hội vui khỏe.

4. Hoạt động lao động

4.1. Mục tiêu

Mục đích giáo dục lao động trong nhà trường là chuẩn bị cho thế hệ trẻ có những phẩm chất và năng lực cần thiết của người lao động và để phát triển nhân cách toàn diện cho HS. Do đó, giáo dục lao động cho HS tiểu học cần phải thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây:

- Truyền đạt và lĩnh hội hệ thống tri thức cơ bản về các loại hình lao động phổ biến, giúp học sinh nắm vững nguyên tắc chung của lao động, những kỹ năng sử dụng các công cụ lao động phổ thông, phổ biến, những hiểu biết ban đầu về kinh tế, bước đầu hình thành tư duy kỹ thuật, sáng tạo và tổ chức lao động tập thể.

- Hình thành những cơ sở ban đầu của phẩm chất người lao động trong thời đại mới, những thói quen và kỹ năng lao động tập thể, kết hợp lao động trí óc và lao động chân tay, giữ gìn vệ sinh trong lao động .v.v.

- Tạo mọi điều kiện hợp lý để học sinh vận dụng tri thức, kỹ năng vào cuộc sống. Giúp học sinh bước đầu đóng góp sức mình xây dựng xã hội.

- Kết hợp với giáo dục trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và đạo đức nhằm hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho HS.

Những nhiệm vụ trên của giáo dục lao động được thực hiện bằng cách tổ chức học tập và các loại hình hoạt động lao động vừa sức.

4.2.Nội dung và hình thức hoạt động

Xuất phát từ vai trò của lao động đối với sự phát triển xã hội và phát triển con người, giáo dục lao động trong nhà trường là một nội dung quan trọng của sự phát triển nhân cách toàn diện. Nó là một nội dung giáo dục cơ bản và là một con đường, một nhiệm vụ trung tâm của nền giáo dục toàn diện trong nhà trường Việt Nam.

Giáo dục lao động (GDLĐ) cho HS THCS có ý nghĩa rất quan trọng: Nó góp phần tạo nên thái độ và thói quen hoạt động tích cực cho thế hệ trẻ. GDLĐ, nếu được thực hiện tốt sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hiệu quả của các mặt GD khác : GD trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ và thể chất. Đặc biệt là qua đó có thể hình thành cho HS tiểu học thái độ học tập tích cực, chủ động và sáng tạo.

Những loại hình giáo dục lao động chủ yếu:

a) Học tập:

- Tổ chức cho học sinh học tập một cách có kế hoạch, có tổ chức khoa học, yêu cầu học sinh thực hiện việc học tập có nền nếp, kỉ luật và nỗ lực ý chí, tích cực, tự giác cao là một con đường để rèn luyện phẩm chất của người lao động mới.

b) Học lao động

- Muốn trở thành người lao động, biết lao động thì phải học lao động. Trước hết là học tri thức văn hoá – khoa học. Đồng thời rèn luyện những kĩ năng thực hiện các loại hình lao động phổ biến.

- Việc học tri thức và rèn luyện kĩ năng lao động là hai mặt thống nhất biện chứng, tạo nên năng lực lao động cho học sinh. Do đó, trong quá trình giáo dục giáo viên cần phải chú trọng cả mặt lí thuyết về lao động lẫn thực hành, thực tế.

c) Thực hiện các loại hình lao động vừa sức:

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động lao động phù hợp với trình độ, sức khoẻ và đặc điểm tâm lí như : lao động tự phục vụ, công ích .v.v.

- Việc tổ chức lao động cho học sinh còn có ý nghĩa to lớn đối với việc giáo dục những phẩm chất đạo đức con người lao động mới như tính tập thể, tính tổ chức, kỉ luật, ý thức tự giác, thói quen làm việc khoa học ...

- Nhà trường phải chủ động phối hợp với gia đình và địa phương để tổ chức cho học sinh. Nhà trường cũng cần tăng cường xây dựng những cơ sở vật chất cần thiết như: vườn trường, xưởng trường.

- Yêu cầu tổ chức lao động cho học sinh THCS :

- Đảm bảo tính giáo dục của LĐ, tránh sự lạm dụng sức lực của học sinh nhằm mục đích kinh tế đơn thuần.

- Chú ý đến đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm cá biệt của học sinh tránh những công việc nặng nhọc hoặc thời gian lao động quá dài.

d) Lao động công ích

- Lao động công ích là loại hình lao động phục vụ lợi ích xã hội như : Giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ ; tu sửa, chăm sóc các công trình công cộng như công viên, nghĩa trang, đường phố ; lao động để lấy tiền cứu trợ (công tác từ thiện) ; trồng cây gây rừng, giúp đỡ các gia đình khó khăn, neo đơn .v.v.

- Yêu cầu tổ chức lao động công ích : Lựa chọn những công việc mang ý nghĩa xã hội cao để động viên đông đảo học sinh tự giác tham gia. Cần phải kết hợp với Đội TNTP Hồ Chí Minh để tổ chức các buổi lao động có ý nghĩa xã hội – nhân đạo.

e) Lao động tự phục vụ:

- Là loại hình lao động mà học sinh phải hoạt động trong cuộc sống hằng ngày, có liên quan đến việc phục vụ cho đời sống cá nhân và gia đình học sinh, có tính chất tự phục vụ.

Ví dụ : Ở nhà: công việc nội trợ, sắp xếp, sửa chữa đồ dùng gia đình và cá nhân, chăm sóc gia súc gia cầm, chăm sóc em nhỏ, làm các công việc phục vụ học tập, công việc nữ công gia chánh.

Ở trường: tu sửa, trang trí lớp học, xây dựng vườn trường, sân trường, trồng hoa, trồng cây, vệ sinh làm đẹp lớp, đẹp trường .v.v.

- Cần phối hợp chặt chẽ với gia đình để tổ chức tốt lao động tự phục vụ cho các em.

- Chú ý đến việc biến lao động tự phục vụ thành thói quen, nếp sống.

- Tóm lại : Có rất nhiều loại hình lao động khác nhau. Mỗi loại hình có có những ý nghĩa GD khác nhau. Trong QTGD, cần có sự lựa chọn, phối hợp chúng trong những hoàn cảnh cho phép, theo cơ cấu hợp lí để mang lại kết quả giáo dục cao.

5. Hoạt động vui chơi giải trí

5.1. Mục tiêu

Hoạt động vui chơi giải trí giúp học sinh:

- Tăng cường hiểu biết về tác dụng của hoạt động vui chơi giải trí. Giúp các em có thêm hiểu biết về nội dung của hoạt động này.

- Rèn luyện các kĩ năng tham gia, tổ chức và quản lý các hoạt động vui chơi giải trí của tập thể lớp mình

- Bồi dưỡng tính kỉ luật, tinh thần đồng đội, thói quen hợp tác và chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình vui chơi

5.2. Nội dung và hình thức

- Vui chơi giải trí là một nhu cầu không thể thiếu được ở học sinh. Hoạt động này gồm các hình thức sau:

- Các trò chơi khác nhau: vui khỏe, trò chơi vận động, dân gian, trí tuệ...

- Trò chơi thể dục thể thao: thành lập các đội bóng đá, bóng bàn, các đội điền kinh, đội thể dục nhịp điệu...

- Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí như: thi đồ vui, thi giải toán nhanh, thi đấu với nhiều hình thức sinh động.

- Các hình thức thể dục giữa giờ chống mệt mỏi như: bài tập thể dục trong các giờ ra chơi, trò chơi tập thể, ca múa hát tập thể.

Câu hỏi và bài tập

1. Hãy chứng minh tính định hướng chính trị của hoạt động chính trị xã hội trong nhà trường hiện nay? Cho ví dụ minh họa.

2. Anh (chị) hiểu thế nào về hoạt động vui chơi giải trí trong nhà trường THCS?

3. Thực hành một số loại hình HĐGDNGLL

Chương 4: VAI TRÒ CỦA ĐỘI TNTP HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Giới thiệu: Chương hướng đến kỹ năng vận dụng được các kiến thức đã học vào tổ chức HĐGDNGLL ở trường THCS trong sự kết hợp với hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Chương bao gồm các nội dung:

- Đội TNTPHCM – Lực lượng nòng cốt thực hiện chức năng tự quản HĐGDNGLL ở trường THCS
- Mối quan hệ của GV – Tổng phụ trách đội với BGH và GVCN lớp trong việc triển khai HĐGDNGLL

Mục tiêu

Sinh viên nêu và phân tích được:

- Vai trò, chức năng Đội TNTPHCM – Lực lượng nòng cốt thực hiện chức năng tự quản HĐGDNGLL ở trường THCS
- Mối quan hệ của GV – Tổng phụ trách đội với BGH và GVCN lớp trong việc triển khai HĐGDNGLL

Nội dung chính

1. Đội TNTPHCM – Lực lượng nòng cốt thực hiện chức năng tự quản HĐGDNGLL ở trường THCS

1.1. Vai trò, chức năng của Đội TNTPHCM trong trường THCS

Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là một tổ chức quần chúng của những người nhỏ tuổi (từ 9-14 tuổi) do các em làm chủ, tự quản trong mọi việc, mọi hoạt động dưới sự hướng dẫn của Phụ trách Đội.

Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là lực lượng giáo dục quan trọng trong và ngoài nhà trường. Đội này cùng nhà trường và các lực lượng giáo dục xã hội giáo dục thiếu nhi theo năm điều Bác Hồ dạy.

Đặc trưng phương pháp giáo dục của tổ chức Đội là giáo dục qua hoạt động tập thể, hoạt động một cách tự nguyện, tự giác và hoạt động với sự tự quản cao của Đội và của từng đội viên.

Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là một tổ chức chính trị - xã hội, mục đích giáo dục của Đội thống nhất với mục tiêu giáo dục – nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

1.2. Vai trò tự quản của Đội trong HĐGDNGLL

Vấn đề tự quản của Đội TNTP HCM

Tự quản là nguyên tắc hoạt động của Đội, đây là nguyên tắc được nêu trong Điều lệ. Nguyên tắc tự quản chi phối mọi hoạt động của Đội. Nguyên tắc này bao gồm hai vế: sự phụ trách của Đoàn và sự tự quản của Đội, trong đó sự tự quản của Đội đóng vai trò cơ bản

Sự phụ trách của Đoàn được thể hiện ở các mặt sau:

- Xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đội trong từng thời kì và kế hoạch chỉ đạo thực hiện

- củng cố kiện toàn hệ thống Hội Đồng đội các cấp

- Quy định việc sửa đổi bổ sung Điều lệ nghi thức Đội

- Phối hợp các lực lượng nhà trường, gia đình và xã hội chăm lo hoạt động

Đội và phong trào thiếu nhi

- Tạo nguồn kinh phí, hỗ trợ các phương tiện cho Đội

Sự quản lý của Đội được thể hiện ở các mặt:

- Mọi công việc của Đội đều do mỗi đội viên và tập thể phụ trách

- Trong các cuộc thảo luận, mọi đội viên đều có quyền phát biểu ý kiến

- Khi chỉ đạo thực hiện thì cấp dưới phải phục tùng cấp trên.

Vai trò nòng cốt của Đội trong HĐGDNGLL

Trong nhà trường, chương trình hoạt động của Đội luôn gắn bó chặt chẽ với chương trình HĐGDNGLL. Hoạt động Đội phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, phù hợp tâm tư, nguyện vọng, với tâm lý lứa tuổi HS.

Hoạt động Đội là hoạt động tập thể, đảm bảo tính chính trị, tính tổ chức và tính quần chúng. Đặc thù là hoạt động tự nguyện, tự giác và hoạt động với tinh thần tự quản cao

Phát huy vai trò tự quản và quyền tham gia của trẻ là cơ sở quan trọng đối với việc phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của thiếu nhi trong học tập và rèn luyện.

2. Mối quan hệ của GV – Tổng phụ trách đội với BGH và GVCN lớp trong việc triển khai HĐGDNGLL

2.1. Quan hệ với Ban Giám hiệu

GV- TPT Đội là hai loại hình cán bộ nằm trong hệ thống cán bộ quản lý của nhà trường. Mối quan hệ giữa GV- TPT Đội và Ban Giám hiệu nhà trường được thể hiện qua hai chức năng cơ bản:

Tham mưu

Phối hợp

Tham mưu về công tác Đội là:

- Xây dựng kế hoạch công tác Đội trong năm học, đưa kế hoạch công tác Đội trở thành một bộ phận hữu cơ trong kế hoạch giáo dục của nhà trường
- Giúp Ban Giám hiệu nhà trường trong việc lựa chọn, bố trí GV làm chủ nhiệm lớp, đồng thời có khả năng làm tốt nhiệm vụ của một phụ trách đội
- Đề xuất yêu cầu nhà trường đầu tư, hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất cần thiết cho công tác Đội và HĐGDNGLL, tham mưu cho nhà trường xem xét, khen thưởng các giáo viên có thành tích tốt trong công tác Đội.

Chức năng phối hợp thể hiện sự thống nhất trong việc tổ chức các, hoạt động giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của nhà trường phổ thông.

2.2. Quan hệ với giáo viên chủ nhiệm lớp học

Trong trường THCS GVCN lớp thường là phụ trách chi đội

- Nếu GVCN đồng thời là phụ trách Đội thì mối quan hệ giữa GV-TPT Đội với GVCN-PTCĐ trong công tác là mối quan hệ vừa mang tính lãnh đạo, vừa mang tính phối hợp. Cụ thể:

- GV-TPT Đội và GV-PTCĐ cần hợp tác với nhau trong việc xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động giữa chương trình hoạt động của liên đội, chi đội với chương trình HĐGDNGLL của từng khối lớp và của toàn trường.

- GV-TPT Đội cần thường xuyên tham dự các HĐGDNGLL của các khối lớp, trên cơ sở hỗ trợ, giúp đỡ.

- GV-TPT Đội cần thường xuyên tham dự các cuộc họp lớp. các hoạt động của chi bộ

- Nắm bắt tình hình của các chi đội

- Theo dõi đánh giá chất lượng HĐGDNGLL thông qua các hoạt động của Đội

Câu hỏi và bài tập

1. Nêu vai trò tự quản Đội trong HĐGDNGLL.

2. Hãy chứng minh mối quan hệ của GV – Tổng phụ trách đội với BGH và GVCN lớp trong việc triển khai HĐGDNGLL

3. Đội TNTPHCM – Lực lượng nòng cốt thực hiện chức năng tự quản HĐGDNGLL ở trường THCS

Chương 5: PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Giới thiệu: HĐGDNGLL đòi hỏi phải có sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong việc tổ chức thực hiện. Vì vậy, chương này sẽ đề cập đến các lực lượng trong và ngoài nhà trường cùng nhiệm vụ của họ để phối hợp tổ chức hoạt động. Chương hình thành kỹ năng đề xuất hướng phối hợp các lực lượng giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường trong việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL.

Chương bao gồm các nội dung:

- Ý nghĩa của sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong HĐGDNGLL
- Nhiệm vụ của BGH nhà trường
- Nhiệm vụ của Tổng phụ trách
- Nhiệm vụ của GVCN
- Nhiệm vụ của gia đình và các tổ chức xã hội ngoài nhà trường
- Cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục trong chỉ đạo thực hiện chương trình

HĐGDNGLL ở trường THCS

Mục tiêu

Sinh viên nêu và phân tích được:

- Ý nghĩa của sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong HĐGDNGLL
- Nhiệm vụ của BGH nhà trường
- Nhiệm vụ của Tổng phụ trách
- Nhiệm vụ của GVCN
- Nhiệm vụ của gia đình và các tổ chức xã hội ngoài nhà trường
- Cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục trong chỉ đạo thực hiện chương trình

HĐGDNGLL ở trường THCS

Nội dung chính

1. Ý nghĩa của sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong HĐGDNGLL

Phối hợp lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức tốt HĐGDNGLL chính là thực hiện xã hội hóa giáo dục.

Bản chất của sự phối hợp đó là đạt được sự thống nhất về mục tiêu giáo dục của hoạt động cũng như về nội dung, hình thức và các điều kiện cho hoạt động. Do đó, phải khẳng định rằng, sự phối hợp này là rất cần thiết cho cả người lớn và học sinh. Nhờ sự thống nhất phối hợp trong tổ chức HĐGDNGLL mà học sinh tích lũy được nhanh chóng các kinh nghiệm ứng xử đúng đắn trong các tình huống khác nhau, giúp HS hình thành quan điểm, niềm tin và tình cảm một cách thuận lợi, củng cố thêm ý chí của chúng.

2. Nhiệm vụ của BGH nhà trường

2.1. Vai trò

Ban Giám hiệu có vai trò quyết định trong toàn bộ tiến trình phát triển của nhà trường. Đây là lực lượng trụ cột của nhà trường, là những người tiêu biểu của tập thể sư phạm nhà trường, chịu trách nhiệm trước Hội đồng giáo dục.

Trong việc tổ chức thực hiện chương trình HĐGDNGLL, hiệu trưởng có vai trò quyết định đối với việc tổ chức chỉ đạo, quản lý chất lượng của hoạt động.

2.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng phương hướng chỉ đạo việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL theo một kế hoạch thống nhất.

- Tham mưu cho ban chỉ đạo thực hiện chương trình HĐGDNGLL về cách thức phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm động viên, phát huy khả năng của họ vào quá trình tổ chức HĐGDNGLL.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tổ chức HĐGDNGLL.

3. Nhiệm vụ của Tổng phụ trách

3.1. Vai trò của GV- tổng phụ trách Đội trong trường phổ thông

Vai trò của TPTĐ đặc biệt quan trọng trong nhà trường, vị trí vai trò của TPTĐ gắn chặt với vị trí vai trò của tổ chức Đội, thực tiễn những năm vừa qua cho thấy Đội TNTP Hồ Chí Minh ngày càng trở thành một lực lượng giáo dục không

thể thiếu được trong cả 3 khâu : “ Dạy chữ - Dạy nghề - Dạy người” trường đạt được danh hiệu tiên tiến xuất sắc, công tác Đội đóng góp một phần không nhỏ. Lại nói hoạt động Đội trong nhà trường mạnh hay yếu , tốt hay xấu một phần rất quan trọng phụ thuộc vào phẩm chất và năng lực của người giáo viên TPTĐ. Chính ở đây lời căn dặn của Hồ Chủ Tịch được thể hiện rõ nét nhất : “ Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” , “Có cán bộ tốt là có tất cả”.

- Trong nhà trường GV- TPTĐ đóng một vai trò quan trọng bởi chính GVTPTĐ là người gần gũi các em hơn ai hết, là người hiểu thế giới nội tâm của các em học sinh , có điều kiện tiếp cận được nhiều đối tượng HS trong nhà trường: những HS tiêu biểu, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS cá biệt... , nên GV – TPTĐ hiểu kỹ hơn về những tâm tư , tình cảm của các em , hiểu được cá tính của các em , nắm bắt được những nhu cầu mà các em muốn, coi các em như những đứa con của mình .

Để từ đó biết động viên, an ủi hoặc cảm hoá , giúp đỡ các em vượt khó và sửa chữa những lỗi lầm của mình. Người TPTĐ phải biết thu phục nhân tâm từ chính tấm gương sáng của bản thân mình trong cuộc sống và trong mọi công việc . Điều đó muốn khẳng định rằng : TPTĐ chẳng những ở cương vị là người thầy , người cô mẫu mực, mà còn là người cha, người mẹ đỡ đầu, người anh, người chị quý mến của của các em khi các em tiến bộ cũng như khi các em mắc khuyết điểm , sai lầm, thực sự là chỗ dựa về mặt tinh thần cho các em trong bối cảnh xã hội đầy biến động.

- Người GV - TPTĐ đóng vai trò của một nhà tổ chức và đương nhiên phải thông thạo về kỹ năng , nghiệp vụ trong công tác Đội , có khả năng tổ chức nhiều hoạt động vui chơi bổ ích nhằm thu hút đông đảo lực lượng học sinh tham gia để các em “ Học mà chơi , chơi mà học” . Đây thực sự là sân chơi bổ ích đối với các em học sinh trong các nhà trường .

- Người GV - TPTĐ phải có trách nhiệm xây dựng nhiều mối quan hệ khác nhau trong và ngoài nhà trường để giúp mình hoàn thành tốt công việc được giao.

-TPTĐ có vai trò quan trọng đặc biệt như vậy nhưng trong thực tế lực lượng GV

3.2. Nhiệm vụ của tổng phụ trách.

a/ Nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đội:

+ Xây dựng đội ngũ phụ trách chi đội,chi đội mạnh,xây dựng và kiện toàn BCH Đội các cấp, các nhóm nòng cốt.

+ Là nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt, có ý nghĩa to lớn, quyết định chất lượng, hiệu quả công tác của GV – TPT Đội.

+ Mục tiêu của nhiệm vụ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Đội đủ năng lực, nhiệt tình, say mê công tác.

- Xây dựng bầu không khí đoàn kết, hợp tác trong liên đội.

+ Các biện pháp cần tiến hành:

- Tham mưu cho BGH và chi ủy nhà trường về công tác đội

- Tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện kỹ năng nghiệp vụ công tác thiếu nhi cho PTCD, phụ trách nhi đồng.

- Hướng dẫn đội viên lựa chọn và bầu BCH Đội.

- Thường xuyên chăm lo bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ chỉ huy Đội.

b/ Nhiệm vụ tổ chỉ đạo hoạt động toàn diện của Đội trên cơ sở phát huy vai trò tự quản của Đội:

Là nhiệm vụ trọng tâm của người GV – TPT Đội Gồm 2 nội dung cơ bản:

* Thiết kế nội dung, chương trình và lập kế hoạch thực hiện thực hiện hoạt động GD của Đội:

+ Yêu cầu cơ bản:

- Tính cụ thể, khoa học

- Đánh giá được

- Khả năng thành công cao (có tính khả thi)
- Có giới hạn về thời gian (cụ thể, chi tiết về thời gian thực hiện : Bắt đầu, kết thúc)
- + Căn cứ để xây dựng nội dung, chương trình hoạt động:
- Nhiệm vụ chính trị của trường, chủ trương công tác của Đoàn.
- Kế hoạch tổng thể của nhà trường.
- Khả năng thực tế của trường, liên đội, nhu cầu và nguyện vọng của đội viên.

- Đặc điểm, yêu cầu của địa phương

- Điều kiện về kinh phí, CSVC

- + Các bước tiến hành:

- Điều tra cơ bản (thu thập thông tin, phân tích, xử lý, tổng hợp ...)

- Xây dựng dự thảo

- Lấy ý kiến (các chi đội, hội đồng sư phạm...)

- Hoàn thiện kế hoạch

- * Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động cụ thể của toàn liên đội:

Cần tập trung:

- + Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để đội viên hiểu biết sâu sắc chương trình, kế hoạch công tác của liên đội.

- + Tạo sự quan tâm ủng hộ hợp tác của HĐSP, PTCD

- + Tổ chức tốt công tác thi đua, chỉ đạo điểm

- + Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác của các đơn vị.

c/ Nhiệm vụ tham mưu phối hợp với tổ chức Đảng, chính quyền nhà trường, các ban ngành đoàn thể và các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường để làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng:

- * Đối với BGH, HĐSP nhà trường:

- + Tham mưu đưa kế hoạch công tác đội trở thành một bộ phận của nhà trường

- + Báo cáo định kỳ cho BGH để tham mưu và thỉnh thị ý kiến

- + Dự họp thường xuyên các cuộc họp liên tịch, HĐSP để đưa nội dung công tác đội vào các cuộc họp này.

- * Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường:

- + Phải xây dựng được kế hoạch phối hợp với các lực lượng giáo dục

- + Phối hợp với các LLGD của địa phương để xây dựng nội dung, chương trình hoạt động GD phù hợp.

- + Sự phối hợp phải toàn diện, liên tục (trong xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo thực hiện KH)

- + Ký kết văn bản liên tịch với các ngành, các lực lượng để thực hiện có hiệu quả.

4. Nhiệm vụ của GVCN

4.1. Vai trò

GVCN lớp có vai trị hết sức quan trọng tổ chức hướng dẫn học sinh THCS trong HĐGDNGLL của lớp mình.

Vai trò của giáo viên trong HĐGDNGLL

Đại diện cho tập thể giáo dục của nhà trường quản lý giáo dục toàn diện một tập thể học sinh trong một hoạt động cụ thể ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức tập thể học sinh hoạt động tự quản nhằm phát huy tiềm năng tích cực của mọi học sinh.

Là cầu nối giữa tập thể học sinh với các tổ chức xã hội trong và ngoài trường, là người tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục.

Đánh giá khách quan kết quả rèn luyện của mỗi học sinh và tập thể.

4.2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ của giáo viên trong HĐGDNGLL

Nắm vững đường lối quan điểm, lí luận giáo dục đặc biệt là những phương pháp, nghệ thuật sư phạm để vận dụng vào việc tổ chức các hoạt động cụ thể.

Nắm vững mục tiêu giáo dục nhà trường , cấp học, lớp học, chương trình hoạt động của nhà trường trong năm học

Nắm chắc cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, chức năng của các tập thể, cá nhân trong mỗi hoạt động.

Nghiên cứu, phân tích để nắm vững đặc điểm, năng lực của đối tượng tham gia hoạt động

Lập kế hoạch chung cho hoạt động cả năm học

Thiết kế tổng thể và định hướng cho việc thiết kế hoạt động chi tiết, cụ thể của học sinh

- Đối với tập thể giáo viên : Không thể tổ chức tốt HĐGDNGLL nếu không có sự đóng góp của tập thể giáo viên nhà trường, vì thế hiệu trưởng đã : Quy định nhiệm vụ cụ thể của giáo viên. Một trong những nhiệm vụ của giáo viên là tham gia HĐGDNGLL với những lĩnh vực khác nhau : văn nghệ, thể dục thể thao, ngoại khoá bộ môn... Tuỳ theo đặc thù của từng bộ môn mà hiệu trưởng phân công các tổ chuyên môn phối hợp với Đoàn, Đội để tổ chức các hoạt động ngoại khoá, tìm hiểu... Phân công một số giáo viên có năng khiếu văn nghệ, TDTT.. trực tiếp tham gia vào các hoạt động.

Ví dụ : Khi tổ chức tìm hiểu kiến thức về dn số thì giao tổ xã hội, về ma túy- HIV- AIDS thì giao tổ tự nhìn.

- Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên CSHCM và Đội TN TPHCM: Tổ chức Đội trong trường THCS đóng vai trị nòng cốt để tiến hành HĐGDNGLL. Hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho Đội hoạt động, trang bị những điều kiện CSVC cần thiết như : Trồng đội, trang phục đội...cũng như sắp xếp thời gian để tham gia đầy đủ các lớp tập huấn công tác Đội do huyện tổ chức, tập huấn bồi dưỡng về Matúy- HIV- AIDS... - Tổ chức cc cuộc thi cấp trường : Kể chuyện về Bác Hồ, Tiếng hát

dâng thầy cô, Đội tuyên truyền phòng chống ma túy về an toàn giao thông cấp xã, huyện...

5. Nhiệm vụ của gia đình và các tổ chức xã hội ngoài nhà trường

5.1. Nhiệm vụ của gia đình

Nắm bắt kế hoạch tổ chức HĐGDNGLL do GVCN phổ biến: nắm bắt mục đích, nội dung hoạt động, các điều kiện cho việc tổ chức hoạt động đạt hiệu quả.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức hoạt động cho học sinh: tham gia cùng giáo viên chủ nhiệm trong quá trình tổ chức HĐGDNGLL. Gia đình tham gia trực tiếp với HS về một hoạt động nào đó.

5.2. Nhiệm vụ của các tổ chức xã hội ngoài nhà trường

- Đỡ đầu cho nhà trường trong việc tổ chức HĐGDNGLL nói riêng, các hoạt động giáo dục khác nói chung. Có thể giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất cho các hoạt động, tham gia đóng góp ý kiến cho một chương trình hoạt động nào đó....

- Thực hiện vai trò là cầu nối giữa nhà trường với xã hội

6. Cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục trong chỉ đạo thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS

6.1. Thống nhất một số quan điểm

HĐGDNGLL không phải là hoạt động ngoại khóa môn học hay thuần túy chỉ là một hoạt động ngoại khóa. HĐGDNGLL là một bộ phận hữu cơ trong kế hoạch giáo dục đào tạo của nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo các cấp học

HĐGDNGLL phải có sự chỉ đạo của ban điều hành. Đây là một tập hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để chỉ đạo thực hiện chương trình HĐGDNGLL.

Trong các HĐGDNGLL phải luôn đề cao, phát huy vai trò chủ thể của HS và tập thể HS, tạo mọi điều kiện để các em phát huy vai trò tích cực của mình.

6.2. Xây dựng cơ chế phối hợp các lực lượng phối hợp

Thành phần lực lượng giáo dục tham gia phối hợp :

Bao gồm: Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách Đội, GVCN, GV bộ môn, tổ chức đoàn thể, Hội cha mẹ HS. Mỗi thành phần lực lượng giáo dục có vai trò và nhiệm vụ cụ thể. Trước hết nhiệm vụ của mỗi thành phần được thể hiện cụ thể như sau:

- Ban Giám hiệu giữ cương vị là trưởng ban điều hành. Nhiệm vụ của trưởng ban là cùng phó ban điều hành xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình HĐGDNGLL.

- Tổng phụ trách Đội là phó ban điều hành trực tiếp chỉ huy các tập thể lớp thực hiện kế hoạch từng tuần, từng tháng, học kì, cả năm học.

- GVCN có vai trò quan trọng. Họ là người chịu trách nhiệm chính trong việc thực thi kế hoạch hoạt động ở lớp mình phụ trách.

- GV bộ môn có nhiệm vụ tham gia vào các hoạt động có nội dung của môn mình giảng dạy khi được giáo viên chủ nhiệm yêu cầu.

- Hội cha mẹ phụ huynh tham gia phối hợp với nhà trường trong việc tư vấn về nội dung hoạt động hay hỗ trợ về vật chất.

- Các chi hội học sinh ở các lớp là thành phần tích cực trong việc giúp đỡ và tư vấn cho GVCN tổ chức tốt các hoạt động của lớp

Các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ ở địa phương ...có thể tham gia vào việc tổ chức các hoạt động trên địa bàn dân cư theo từng chủ điểm giáo dục.

Câu hỏi và bài tập

1. Vì sao lại nói phối hợp các lực lượng giáo dục trong tổ chức HĐGDNGLL có nghĩa tích cực cho sự thành công về chất lượng và hiệu quả của hoạt động.

2. Nêu vai trò, nhiệm vụ của từng lực lượng giáo dục khi thực hiện chương trình HĐGDNGLL

3. Tổ chức HĐGDNGLL ở trường THCS kết hợp với hoạt động của đội Thiếu niên tiên phong HCM nhân dịp thành lập Đoàn 26-3.

Chương 6: ĐÁNH GIÁ HỌC SINH QUA HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Giới thiệu: Chương hướng đến kỹ năng lý giải rõ ràng, đặc biệt là đánh giá qua HĐGDNGLL. Từ đó, biết được các hình thức đánh giá, quy trình đánh và lực tham gia đánh giá HS qua HĐGDNGLL.

Chương bao gồm các nội dung:

- Đánh giá và ý nghĩa đánh giá học sinh qua HĐGDNGLL
- Mục tiêu của đánh giá
- Nội dung đánh giá
- Hình thức đánh giá
- Quy trình đánh giá
- Lực lượng tham gia đánh giá

Mục tiêu

Sinh viên nêu và phân tích được:

- Đánh giá và ý nghĩa đánh giá học sinh qua HĐGDNGLL
- Mục tiêu của đánh giá
- Nội dung đánh giá
- Hình thức đánh giá
- Quy trình đánh giá
- Lực lượng tham gia đánh giá

Nội dung chính

1. Đánh giá và ý nghĩa đánh giá học sinh qua HĐGDNGLL

1.1. Khái niệm đánh giá

Ý kiến của một số nhà khoa học nước ngoài

Theo Robert. F Mager (Pháp) thì đánh giá là việc miêu tả tình hình của HS và GV để dự đoán công việc phải tiếp tục và giúp HS tiến bộ.

Còn theo E. Becby thì cho rằng “Đánh giá giáo dục là sự thu nhập và lý giải một cách hệ thống những bằng chứng như một phần của quá trình, dẫn tới sự phán xét về giá trị theo quan điểm hành động”.

Đối với Ralph Tyler (Hoa Kỳ) “Đánh giá chủ yếu là quá trình xác định mức độ thực hiện các mục tiêu trong quá trình dạy học”.

Như vậy, theo những quan niệm trên về đánh giá, người ta nhận thấy các tác giả đều đề cập đến việc xác định mức độ thực hiện các nội dung công việc, nhiệm vụ được giao cho học sinh.

Quan niệm đánh giá của Việt Nam

Theo nghiên cứu của các nhà giáo dục Việt Nam đánh giá được xem xét một cách toàn diện để xác định chất lượng đào tạo theo mục tiêu đào tạo của từng lớp, cấp, bậc học căn cứ vào yêu cầu kinh tế- xã hội của địa phương và của cả nước.

1.2. Ý nghĩa đánh giá học sinh qua HĐGDNGLL

HĐGDNGLL là một bộ phận quan trọng trong kế hoạch giáo dục ở trường THCS. Với nội dung chương trình xác định với quỹ thời gian thực hiện cụ thể, HĐGDNGLL đã góp phần thiết thực vào nâng cao chất lượng giáo HS. Đánh giá chất lượng giáo dục HS bao gồm nhiều vấn đề, trong đó có việc đánh giá chất lượng giáo dục qua HĐGDNGLL.

Đánh giá học sinh qua HĐGDNGLL sẽ góp phần đánh giá chất lượng giáo dục nói chung, đặc biệt là hạnh kiểm.

HĐGDNGLL không thể thiếu được trong nhà trường THCS. Hơn nữa, hoạt động này không thể thực hiện một tùy tiện, càng không coi

thường nó trong quá trình giáo dục HS. Bởi vì, hoạt động có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành, phát triển tâm lý và nhân cách con người. Điểm ưu thế của HĐGDNGLL là gồm nhiều loại hình hoạt động khác nhau với nhiều hình thức đa dạng.

Đối với giáo viên, kết quả đánh giá chẳng những phản ánh sự trưởng thành của HS trong hoạt động, mà qua đó mỗi GV còn tự đánh giá khả năng tổ chức hoạt động của mình cho các em.

Đối với cấp quản lý, lãnh đạo nhà trường và ngành giáo dục- đào tạo, đánh giá HS qua HĐGDNGLL là biện pháp để đánh giá kết quả đào tạo cả định lượng và định tính. Đó là cơ sở để xây dựng chiến lược giáo dục về mục tiêu, nội dung giáo dục, về đội GV, về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục.

2. Mục tiêu của đánh giá

Thứ nhất, đánh giá khả năng của HS trong quá trình hoạt động là bao gồm cả đánh giá về mặt hiểu biết (nhận thức), cả kỹ năng, thái độ.

Thứ hai, bất kỳ một đánh giá nào cũng phải nhằm tạo điều kiện để khuyến khích HS, động viên các em phấn đấu vươn lên, tự điều chỉnh những sai lệch trong quá thực hiện nhiệm vụ của mình.

3. Nội dung đánh giá

Đánh giá HS qua HĐGDNGLL xét cho cùng chính là sự xem xét mức độ hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Nội dung đánh giá bao gồm những điểm sau đây.

3.1. Đánh giá học sinh

Đánh giá học sinh trước hết cần phải đánh giá mức độ hiểu biết của học sinh về nội dung của hoạt động. Muốn đạt được các kỹ năng hoạt động, muốn có thái độ tích cực trong hoạt động trước hết phải có sự hiểu biết đầy đủ nội dung hoạt động. Đối với mỗi loại hình hoạt động đều có những tri thức đặc thù của nó. Nhiệm vụ của học sinh là phải nắm được tri thức đặc thù của hoạt động đó để có thể tham gia quá trình hoạt động một cách chủ động hơn. Vì vậy, nội dung đầu tiên của đánh giá HS qua hoạt động chính là đánh giá những hiểu biết của các em về hoạt động đó.

3.2. Đánh giá trình độ đạt được các kỹ năng HĐGD NGLL

Khi nói về các kỹ năng hoạt động người ta thường đề cập tới các kỹ năng bộ phận như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức hoạt động, kỹ năng thực hiện hoạt động, kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động, trong đó giao tiếp được xem là kỹ năng xuyên suốt trong các kỹ năng bộ phận.

Đối với cá nhân HS, khi đánh giá trình độ đạt được kỹ năng hoạt động, cần chú ý tới các kỹ năng: kỹ năng thực hiện, kỹ năng tự đánh giá kết quả, kỹ năng giao tiếp...

3.3. Đánh giá về thái độ, tình cảm của học sinh đối với HĐGD NGLL

Nội dung đánh giá này là xem xét sự hứng thú, khuynh hướng, nhu cầu đối với hoạt động, tâm lý sẵn sàng tham gia hoạt động một cách chủ động và sáng tạo, thái độ tôn trọng lẫn nhau, cùng giúp đỡ nhau trong hoạt động và niềm tin vào những kết quả đạt được sau hoạt động.

3.4. Phân loại mức độ

Loại tốt

- Đó là những học sinh có nhận thức đầy đủ về nội dung hoạt động

- Đó là những học sinh có thái độ tích cực

- Đó là những học sinh thành thạo các kĩ năng tham gia và tổ chức hoạt động

Loại khá

- Là những học sinh tuy nắm nội dung hoạt động chưa thật đầy đủ, song lại có ý thức tìm hiểu bổ sung cho vốn hiểu biết về hoạt động của bản thân

- Đây là những học sinh tham gia tích cực hoạt động song có thể kết quả chưa thật tốt

- Là những học sinh có một số kĩ năng hoạt động rất cơ bản

Loại trung bình

- Là những em ít hiểu biết về nội dung hoạt động, có cố gắng tìm tòi, học hỏi nhưng kết quả chưa cao

- Đó là những học sinh tham gia không thường xuyên

- Các kĩ năng hoạt động còn hạn chế

Loại yếu

Đó là những học sinh không nắm được gì về nội dung, thiếu ý thức tập thể, không tham gia vào bất kì hoạt động nào, thậm trí còn gây ra một số tình huống phức tạp.

4. Hình thức đánh giá

4.1. Bằng câu hỏi

Các câu hỏi đưa ra sau hoạt động sẽ giúp GV nắm được mức độ hiểu biết của học sinh

- Yêu cầu đối với câu hỏi dành cho đánh giá học sinh sau hoạt động phải ngắn gọn, cụ thể và rõ ràng

- Đối với hoạt động, GV có thể sử dụng một vài câu hỏi sau đây

+ Loại câu hỏi mở: để phát huy tự do suy nghĩ của học sinh

+ Loại câu hỏi đúng – sai. Với loại câu hỏi này, HS có thể phát huy vốn hiểu biết của mình để phát hiện đúng – sai mà không nêu mức độ chất lượng của nội dung hoạt động

+ Loại câu hỏi có nhiều lựa chọn: Đánh giá mức độ nhận thức của học sinh về một vấn đề nào đó của chủ điểm giáo dục, có thể dùng câu hỏi nhiều lựa chọn. Khi sử dụng câu hỏi nhiều lựa chọn GV sẽ nhanh chóng đánh giá được học sinh có nhận thức được vấn đề hay không nắm được nội dung hoạt động.

4.2. Viết bản tường trình

Mỗi học sinh sẽ viết một bản tường trình tất cả những việc mà mình đã tham gia vào hoạt động của lớp. Bản tường trình này như một thuyết minh cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao mà trong đó các em nêu rõ mức độ tham gia, tự đánh giá ý thức tham gia của bản thân và kết quả đạt được.

4.3. Thông qua sản phẩm hoạt động

Sản phẩm hoạt động của học sinh chính là kết quả đạt được do sự cố gắng thực hiện trách nhiệm của mình. Nhìn vào sản phẩm hoạt động của học sinh, giáo viên có thể đánh giá được ý thức trách nhiệm của các em trong công việc được giao, nhận xét thái độ và tình cảm đối với hoạt động cũng như kỹ năng hoạt động.

Sản phẩm của học sinh có thể là các bài viết về một nội dung chủ đề nào đó; hay một kết quả sưu tầm được theo yêu cầu của hoạt động; hay như một bản báo cáo thu hoạch sau hoạt động điều tra, hay các sản phẩm cụ thể như: một tập tranh ảnh, một bộ trang phục dân tộc bằng giấy màu, một lá cờ, một dây hoa...

4.4. Bảng điểm số

Đối với hoạt động, điểm số có thể được sử dụng để đánh giá mức độ nhận thức nội dung hoạt động, về ý thức tham gia hoạt động của các em. Lượng hóa điểm số trong hoạt động có thể áp dụng cho đánh giá cá nhân học sinh hoặc nhóm học sinh. Thang điểm cũng rất linh hoạt tùy vào hình thức hoạt động, có thể cho điểm bậc 10, bậc 20 hoặc hơn thế nữa là tùy theo quyết định lựa chọn của GV và HS. Điểm số trong hoạt động là một căn cứ giúp GV có thể thêm cứ liệu để đánh giá HS sau hoạt động.

5. Quy trình đánh giá

5.1. Những yêu cầu của quy trình đánh giá

Đảm bảo tính khách quan trong quá trình đánh giá

Là phản ánh trung thực những nhận xét của cá nhân, nhóm, tổ và của tập thể lớp so với mục tiêu hoạt động.

Tính khách quan của quy trình đánh giá được thể hiện ở sự rõ ràng, tường minh trong từng khâu, từng bước của quy trình. Kết quả đánh giá của khâu trước sẽ là điểm tựa cho đánh giá ở khâu sau. Ngược lại, kết quả đánh giá ở khâu sau sẽ củng cố đánh giá của khâu trước.

Đảm bảo tính hệ thống của quy trình đánh giá

Trong quá trình hoạt động của học sinh, việc đánh giá phải được tiến hành thường xuyên và có hệ thống. Có như vậy mới thu được những thông tin ngược và kết quả hoạt động của học sinh để có cơ sở thực tiễn kịp thời đánh giá và điều chỉnh hoạt động của các em.

Tính hệ thống của quy trình đánh giá thể hiện ở chỗ: kết quả hoạt động phải được đánh giá từ chính bản thân học sinh, của tổ học sinh và sau cùng là của giáo viên. Sự nhất quán này phải diễn ra thường xuyên trong đánh giá hoạt động

5.2. Quy trình đánh giá

Bước 1: Học sinh tự đánh giá

Căn cứ vào tiêu chí đánh giá ở từng mức độ đánh giá đã được trình bày ở mục 3, cá nhân học sinh tự đánh giá xếp loại bản thân. Tự đánh giá xếp loại của học sinh được biểu hiện ở mức độ tự nhìn nhận, tự ý thức của các em. Trong tự đánh giá, học sinh phải nêu được nhận thức của mình về nội dung hoạt động, những kỹ năng mà các em đã rèn luyện được và sự hứng thú đối với hoạt động

Bước 2: tập thể đánh giá

Căn cứ vào tiêu chí đánh giá của các mức độ xếp loại ở trên, dựa vào tự đánh giá của cá nhân, các thành viên trong tổ nhận xét, bổ sung thêm thông tin nhằm khẳng định mức độ đạt được của từng học sinh trong tổ mình.

Bước 3: GVCN đánh giá xếp loại

Từ kết quả đánh giá của HS, GV xem xét, phân loại và đi đến quyết định xếp loại cho từng học sinh trong lớp.

6. Lực lượng tham gia đánh giá

6.1. Vai trò của các lực lượng tham gia đánh giá

- Lực lượng tham gia đánh giá có vai trò hỗ trợ cho các hoạt động đánh giá của GV. Họ có nhiệm vụ giúp đỡ cho việc đánh giá của GV bằng việc cung cấp thông tin, nhận xét về những trường hợp đặc biệt, bày tỏ quan điểm đánh giá của mình.

- Vai trò tư vấn sẽ giúp cho GV có thêm những cách giải quyết trong những trường hợp đặc biệt

6.2. Các lực lượng tham gia đánh giá

- Đó là lực lượng giáo dục trong trường như: các GV bộ môn, GV nghệ thuật, tổng phụ trách Đội, các bác công nhân viên nhà trường
- Mỗi lực lượng tùy theo góc độ của mình mà thực hiện công việc tham gia đánh giá HS qua HĐGDNGLL
- Sự tập hợp đồng đảo các lực lượng tham gia đánh giá sẽ làm cho quá trình đánh giá khách quan hơn, có độ tin cậy hơn.

Câu hỏi và bài tập

1. Đánh giá học sinh qua hình thức HĐGDNGLL.
2. Thiết kế một hình thức đánh giá HS lớp 8 qua HĐGDNGLL.
3. Anh (chị) hãy làm sáng tỏ bản chất của đánh giá HS qua HS qua HĐGDNGLL. Cho ví dụ.